

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

.....

**VŨ THỊ HƯƠNG**

**ẢNH HƯỞNG CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN LỐI SỐNG  
SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành: Triết học**  
**Mã số: 60220301**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Dương Văn Thịnh**

**Hà nội - 2015**

# LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Dương Văn Thịnh. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài là hoàn toàn trung thực.

**Học viên**

**Vũ Thị Hương**

# LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ Triết học với đề tài: “Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay”, ngoài sự cố gắng của bản thân, Em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô Khoa Triết học trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã đóng góp ý kiến để em hoàn thành luận văn này!

Đặc biệt em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS. Dương Văn Thịnh, là người trực tiếp hướng dẫn khoa học trong suốt quá trình em thực hiện đề tài.

Mặc dù đã cố gắng song không tránh khỏi thiếu sót, em rất mong nhận được ý kiến để luận văn của được hoàn thiện hơn!

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015*

**Học Viên**

**Vũ Thị Hương**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>1 Lý do chọn đề tài .....</b>	<b>1</b>
<b>2 Tổng quan tình hình nghiên cứu .....</b>	<b>3</b>
<b>3 Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....</b>	<b>7</b>
<b>4 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....</b>	<b>8</b>
<b>5 Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu .....</b>	<b>8</b>
<b>6 Đóng góp của luận văn.....</b>	<b>9</b>
<b>7 Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....</b>	<b>9</b>
<b>8 Kết cấu của luận văn.....</b>	<b>9</b>
<b>NỘI DUNG.....</b>	<b>10</b>
<b>CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ LỐI SỐNG SINH VIÊN VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN LỐI SỐNG SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>10</b>
<b>1.1 Quan niệm về lối sống và lối sống sinh viên Việt Nam .....</b>	<b>10</b>
<b>1.1.1 Quan niệm về lối sống.....</b>	<b>10</b>
<b>1.1.2 Quan niệm về lối sống sinh viên Việt Nam .....</b>	<b>17</b>
<b>1.2 Quan niệm về toàn cầu hóa và ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.....</b>	<b>27</b>
<b>1.2.1 Quan niệm về toàn cầu hóa .....</b>	<b>27</b>
<b>1.2.2 Biểu hiện về ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.....</b>	<b>39</b>
<b>Tiểu kết chương I .....</b>	<b>48</b>
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN LỐI SỐNG SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>49</b>
<b>2.1 Thực trạng ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>49</b>
<b>2.1.1 Ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam. ...</b>	<b>49</b>

<i>2.1.2 Ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên hiện nay.....</i>	<b>64</b>
<b>2.2 Một số giải pháp phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam .....</b>	<b>74</b>
<b>Tiểu kết chương 2.....</b>	<b>80</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>82</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>84</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ASEAN	: Hiệp hội quốc gia Đông Nam Á
EU	: Liên minh Châu Âu
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
OECD	: Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
UNCTAD	: Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển
UNDP	: Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc
NQ	: Nghị quyết
NICs	: Các nước công nghiệp mới
KOVA	: Học bổng Kova
TƯ	: Trung ương
FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài

## MỞ ĐẦU

### 1 Lý do chọn đề tài

Những năm gần đây, trên thế giới có nhiều biến động lớn. Một trong những biến động đó là toàn cầu hóa đang cuốn hút tất cả các nước trên thế giới. Đây là một xu thế tất yếu khách quan, hợp quy luật của thời đại mà không một quốc gia nào có thể đứng ngoài nếu không muốn bị tụt hậu. Toàn cầu hóa, một mặt đem lại cho tất cả các nước, nhất là các nước đang phát triển, những cơ hội lớn; mặt khác, nó cũng đặt ra những thách thức không nhỏ. Một trong những thách thức đáng lo ngại đó là sự phá vỡ những giá trị tinh thần truyền thống đã có từ lâu đời của các dân tộc, làm cho dân tộc này có thể bị hòa tan hay trở thành cái bóng của dân tộc khác, tức là đánh mất bản thân mình và đánh mất sức mạnh vốn có của chính dân tộc mình. Như vậy, toàn cầu hóa có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội của mọi quốc gia, trong đó có lối sống của con người.

Việt Nam là nước có bề dày lịch sử lâu đời và đã trải qua nhiều sự biến động lớn. Cũng như tất cả các nước khác trên thế giới, để tồn tại và tiếp tục phát triển, Việt Nam không thể đứng ngoài dòng chảy toàn cầu hóa. Trên con đường hội nhập quốc tế, Việt Nam đã tranh thủ được nhiều thời cơ để rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển trên thế giới và trong khu vực; bên cạnh đó cũng chứa đựng những nguy cơ đe dọa những giá trị truyền thống vốn có từ bao đời nay của dân tộc, trong đó có sự thay đổi về lối sống.

Trong những năm gần đây, một vấn đề rất được quan tâm là lối sống của sinh viên hiện nay. Giới trẻ, trong đó có sinh viên – đối tượng sinh ra và lớn lên trong thời kỳ đổi mới với những biến đổi vô cùng nhanh chóng, cả về đời sống vật chất lẫn đời sống tinh thần xã hội, đang là đối tượng nhạy cảm nhất trước những biến chuyển của toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa vừa có ảnh hưởng tích cực vừa có ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay. Việc nghiên cứu ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống của sinh

viên hiện nay là rất cần thiết cho quá trình xây dựng nguồn nhân lực mới trong tình hình đất nước hội nhập.

Nói đến sinh viên tức là nói đến thế hệ trẻ đang nắm trong tay những tri thức cùng với những hiểu biết về tiến bộ xã hội nói chung và sự phát triển của đất nước nói riêng.

Sinh viên là một lực lượng không hề nhỏ, là lớp người trẻ được đào tạo toàn diện và đầy đủ nhất, bao gồm các chuyên ngành học trên khắp các lĩnh vực tự nhiên, xã hội, và tư duy... và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như: chuyên ngành học, sự phân bố các trường, khu vực sinh sống và học tập... Tất cả những yếu tố đó đã hình thành nên lối sống của sinh viên.

Lối sống sinh viên Việt Nam nhìn chung là đa dạng và phong phú. Xã hội phát triển càng cao, càng văn minh hiện đại, công nghệ thông tin ngày càng phát triển thì sẽ mang lại nhiều thời cơ cũng như thách thức cho con người Việt Nam nói chung và cho sinh viên Việt Nam nói riêng. Khi mà các nền văn hóa đa dạng du nhập vào Việt Nam, có những điều tốt đẹp nhưng cũng có không ít những phản văn hóa không thích hợp với tư tưởng, với văn hóa của người phương Đông. Câu hỏi đặt ra là: sinh viên sẽ thích ứng như thế nào với một môi trường mới? Họ sẽ chọn lọc những cái hay, cái đẹp phù hợp với bản thân hay học theo cái xấu không phù hợp để rồi dần dần đánh mất đi truyền thống dân tộc? Mỗi người một cách thích ứng riêng, nó đã tạo nên nhiều lối sống trong sinh viên và giới trẻ. Sinh viên là lớp tri thức đại diện và quyết định tương lai đất nước, chính vì thế việc bàn về lối sống của sinh viên là điều rất quan trọng và hết sức cần thiết.

Toàn cầu hóa là một làn sóng vô cùng mạnh mẽ đã ảnh hưởng đến lối sống của sinh viên không chỉ theo chiều hướng tích cực mà theo cả chiều hướng tiêu cực. Do vậy, phải nghiên cứu một cách có hệ thống những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống của sinh viên Việt Nam để tìm ra những giải pháp phát huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực



của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên, góp phần xây dựng lối sống sinh viên phù hợp với yêu cầu của sự phát triển con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với những lý do trên, tôi chọn đề tài “**Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay**” làm đề tài luận văn thạc sĩ Triết học của mình.

## **2 Tổng quan tình hình nghiên cứu**

Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống của người Việt Nam nói chung, sinh viên Việt Nam nói riêng là điều mà ai cũng nhận thấy. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, toàn cầu hóa là cản trở hay là động lực cho việc xây dựng lối sống sinh viên? Và nội dung, yêu cầu trong việc xây dựng lối sống cho sinh viên là gì, đòi hỏi phương hướng với những giải pháp gì trong việc phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên. Xung quanh vấn đề này có nhiều công trình theo những phương pháp tiếp cận khác nhau, quan điểm khác nhau, có thể khái quát một số hướng nghiên cứu sau.

### ***Thứ nhất: Những công trình đề cập đến lối sống và lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay***

Khi bàn về lối sống và lối sống sinh viên Việt Nam đã có nhiều công trình được các tác giả nghiên cứu, điển hình như một số công trình sau:

Tác phẩm “*Bàn về lối sống và nếp sống xã hội chủ nghĩa*” do tác giả Trần Độ chủ biên đã trình bày khá hệ thống các khái niệm và các mặt cần nghiên cứu của lối sống ở Việt Nam theo mô hình chủ nghĩa xã hội.

Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới đã có nhiều công trình nghiên cứu lối sống của thế hệ trẻ mang lại bức tranh sinh động về thực trạng lối sống của thanh niên, sinh viên. Tác giả Trần Thị Minh Đức với công trình “*Ảnh hưởng của môi trường ký túc xá sinh viên với lối sống sinh viên nội trú*” đã phân tích thực trạng lối sống sinh viên trong môi trường ký túc xá. Công trình “*Lối sống và nhân cách của thanh niên*” của tác giả Đỗ Long trình bày mối quan hệ của lối sống với việc hình thành nhân cách cho thanh niên

Đề tài “ *Đặc điểm lối sống sinh viên hiện nay và những phương hướng biện pháp giáo dục*” của Viện nghiên cứu phát triển giáo dục đã xác định khái niệm lối sống sinh viên và nêu ra một hệ thống những đặc điểm chủ yếu của lối sống sinh viên, từ đó tác giả đưa ra phương hướng và những giải pháp nhằm giáo dục lối sống cho sinh viên.

Tác giả Nguyễn Việt Chúc với công trình “ *Xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa ở thủ đô Hà Nội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” đã đề cập đến tầm quan trọng của việc xây dựng lối sống với đời sống văn hóa ở thủ đô Hà Nội.

Khái niệm “ Lối sống” được nghiên cứu với ý nghĩa là một hình thái kinh tế - xã hội qua công trình “ *Lối sống xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa*” do Thanh Lê làm chủ biên.

Tập thể tác giả và tác giả Nguyễn Ngọc Hà với công trình “ *Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” đã trình bày những quan điểm khác nhau về định nghĩa “ lối sống”

Tác giả Hà Nhật Thăng đã bàn về đạo đức lối sống của thanh niên sinh viên trong bài “*Thực trạng đạo đức, tư tưởng, chính trị, lối sống của thanh niên, sinh viên*”

Qua bài viết “ *Xây dựng văn hóa đạo đức và lối sống văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*” GS. TS Trần Văn Bính khẳng định: toàn cầu hóa là xu thế khách quan, tất yếu đối với mọi quốc gia, tác động tích cực trên cả lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực tinh thần, trong đó có lối sống.

Những công trình nghiên cứu trên đã cung cấp cho tác giả luận văn có cơ sở để xây dựng quan niệm của mình về lối sống và lối sống sinh viên.

***Thứ hai: Các công trình nghiên cứu về toàn cầu hóa và ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay***

Tác phẩm “*Toàn cầu hóa và những mặt trái của nó*” do Nguyễn Ngọc Toàn dịch đã viết về bản chất của toàn cầu hóa, và những bất cập trong đời sống xã hội xã hội chủ nghĩa do toàn cầu hóa mang lại trên nhiều lĩnh vực.

Luận án tiến sĩ của Nguyễn Thị Thanh Minh năm 2007 với chủ đề “*Thách thức của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển và những bài học vượt qua thách thức cho Việt Nam*” đã hệ thống hóa lý thuyết chủ yếu liên quan đến quan điểm toàn cầu hóa nền kinh tế, phân tích những đặc điểm của nước ta khi tham gia vào toàn cầu hóa kinh tế, phân tích thực tiễn tham gia quá trình toàn cầu hóa kinh tế ở một số nước đang phát triển, chỉ ra tác động hai mặt tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa đến các nước đang phát triển.

Trong giai đoạn toàn cầu hóa, tác giả Nguyễn Thị Huyền có nói về nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống con người Việt Nam qua bài viết “*Toàn cầu hóa và nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*”. Tác giả của công trình này đã chỉ ra tác động tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống của con người Việt Nam hiện nay.

Công trình “*Sự biến đổi của thang giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường với việc xây dựng đạo đức mới cho cán bộ quản lý ở nước ta*” do PGS.TS Nguyễn Chí Mỳ chủ biên đã luận giải sự biến đổi của thang giá trị đạo đức trong cơ chế thị trường, từ đó, đề xuất phương hướng, giải pháp hình thành thang giá trị đạo đức mới, xây dựng giá trị đạo đức mới cho cán bộ quản lý trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

GS.TS Nguyễn Trọng Chuẩn và PGS.TS Nguyễn Văn Huyền đã đề cập đến những giá trị truyền thống Việt Nam và những vấn đề đặt ra trong xu thế toàn cầu hóa trong công trình “*Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*”. Hai tác giả trên đã chỉ ra toàn cầu hóa có thể tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội, nhưng lại tạo nên những thách thức cho việc giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc, đòi hỏi phải có giải pháp để vượt qua những thách thức đó.

***Thứ ba: Các công trình đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực và phát huy ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay***

Công trình “*Một số biểu hiện của sự biến đổi giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay và giải pháp khắc phục*” của Nguyễn Đình Tường.

Luận án tiến sỹ triết học của Nguyễn Văn Lý: “*Kế thừa và đổi mới các giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*” đã đưa ra những giải pháp thiết thực nhằm giáo dục, kế thừa và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc cho sinh viên trong điều kiện hiện nay ở nước ta.

Tác giả Lưu Thu Thủy với bài “*Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho học sinh, sinh viên Việt Nam*”

Luận án tiến sỹ triết học của Võ Văn Thắng về đề tài “*Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong việc xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay*”

PGS, TS Nguyễn Văn Phúc với bài viết “*Về việc tạo ra bước chuyển mạnh mẽ trong xây dựng nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay*” đã luận chứng một số giải pháp căn bản để tạo ra một bước chuyển mạnh mẽ trong việc xây dựng nền đạo đức mới ở nước ta.

Một số công trình trên đây đã cung cấp cho tác giả luận văn những kiến thức rất bổ ích, đồng thời gợi mở cho tác giả những nguyên tắc phương pháp luận để đề ra phương hướng và giải pháp phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay theo yêu cầu của đề tài luận văn.

***Thứ tư, Những vấn đề đặt ra để luận văn tiếp tục nghiên cứu***

*Một là,* Các công trình nghiên cứu về lối sống sinh viên và ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên chủ yếu dưới dạng bài báo khoa học hay đề tài khoa học nhưng còn ít công trình nghiên cứu hệ thống dưới góc độ

triết học về ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

Những công trình nghiên cứu về lối sống trong giai đoạn vừa qua cũng chỉ đi sâu nghiên cứu từng lĩnh vực riêng biệt của lối sống và lối sống sinh viên, chưa xem xét một cách cụ thể các yếu tố ảnh hưởng, tác động của toàn cầu hóa đến lối sống của sinh viên.

Luận văn mong muốn tiếp tục kế thừa, bổ sung làm sâu sắc thêm khái niệm lối sống, lối sống sinh viên, xác định tác động của toàn cầu hóa đến các yếu tố của lối sống và tầm quan trọng của việc xây dựng lối sống sinh viên.

*Hai là*, trong các công trình đã công bố, các tác giả đã cố gắng phân tích làm rõ thực trạng lối sống sinh viên nhưng không nhiều và còn chung chung. Các tác giả chủ yếu bàn về thực trạng lối sống con người Việt Nam. Nhưng những công trình trên đã đề cập đến những vấn đề có liên quan đến đề tài luận văn ở những góc độ khác nhau, phương pháp khác nhau, nội dung khác nhau về lối sống, xây dựng lối sống cho thanh niên, sinh viên; tác động của toàn cầu hóa đến lối sống... Tuy nhiên, còn khá ít công trình nghiên cứu một cách hệ thống dưới góc độ triết học vấn đề ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

Xuất phát từ nội dung trên, luận văn đi sâu tìm hiểu vấn đề: **Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay**. Đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực và phát huy ảnh hưởng tích cực đến lối sống sinh viên, hình thành ở sinh viên lối sống phù hợp với yêu cầu của thực tiễn xã hội hiện nay.

### **3 Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

- *Mục đích nghiên cứu:*

Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực trạng ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay. Từ đó, đề xuất phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu:*

+ Làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản về lối sống, lối sống sinh viên, toàn cầu hóa và ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

+ Phân tích thực trạng ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay

+ Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

#### **4 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- *Đối tượng nghiên cứu:*

Những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

Đề tài chỉ nghiên cứu trong phạm vi sinh viên đang học tại các trường đại học trong thời gian đầu thế kỷ XXI đến nay, và chỉ nghiên cứu những nét chung của lối sống sinh viên như lối sống thể hiện trong hoạt động học tập, trong giao tiếp ứng xử ở nhà trường, trong hoạt động xã hội của sinh viên.

#### **5 Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

- *Cơ sở lý luận:*

Luận văn dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam về đạo đức, lối sống thanh niên, sinh viên, ngoài ra luận văn còn tham khảo thêm những thành tựu khoa học của các công trình nghiên cứu liên quan tới nội dung được đề cập tới trong luận văn.

- *Phương pháp nghiên cứu:*

Luận văn sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu: lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, so sánh... nhằm thực hiện mục tiêu mà luận văn đã đặt ra.

## **6 Đóng góp của luận văn**

- Luận văn góp phần xác định rõ cơ sở lý luận về ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

- Luận văn góp phần làm rõ thực trạng ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

- Luận văn đề xuất một số giải pháp phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

## **7 Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

- Luận văn góp phần làm sáng tỏ tầm quan trọng của việc xây dựng lối sống cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

- Luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các đoàn thể, cá nhân trực tiếp làm công tác giáo dục sinh viên và giảng dạy bộ môn có liên quan.

## **8 Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 02 chương và 06 tiết.

## NỘI DUNG

# CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ LỐI SỐNG SINH VIÊN VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN LỐI SỐNG SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

## 1.1 Quan niệm về lối sống và lối sống sinh viên Việt Nam

### 1.1.1 Quan niệm về lối sống

- *Khái niệm về lối sống:*

“Lối sống” từ lâu đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học như tâm lí học, giáo dục học, đạo đức học, triết học...

Trong nền văn hóa Việt Nam cổ truyền không có khái niệm lối sống. Trước cách mạng Tháng Tám, khái niệm phong hóa và phong tục được dùng rộng rãi trong ngôn ngữ nói và viết. Khái niệm phong hóa vừa phản ánh sự bền vững của phong tục tập quán, vừa chỉ rõ mức độ thấm đượm nhuần nhuyễn và tinh tế của giáo dục và văn hóa dân tộc trong muôn mặt đời thường. Trong khi đó phong tục là lối sống đã thành nền nếp, thành nếp sống và tập quán lâu đời.

Cuộc cải biến phong hóa dân tộc ở xã hội ta được mở đầu từ những năm 30 của thế kỷ XX và phát triển mạnh mẽ thành phong trào đời sống mới do chủ tịch Hồ Chí Minh phát động từ năm 1946. Từ đó việc tổ chức cuộc sống lành mạnh, khoa học trong gia đình, ngoài thôn xóm, phố phường được mọi người quan tâm.

Đời sống mới tạo ra nền văn hóa mới và con người mới với lối sống mới, đạo đức mới và chuẩn giá trị mới. Lối sống mới trở thành thuật ngữ thông dụng trong cuộc sống hàng ngày và trong đời sống khoa học. Hơn thế trong khuôn khổ của chủ nghĩa xã hội trên thế giới trước đây, từ những năm 70 của thế kỷ XX, một hội đồng nghiên cứu về lối sống xã hội chủ nghĩa được thành lập và Việt Nam là một thành viên tích cực.

Có thể nói thuật ngữ lối sống xuất hiện như là kết quả của quá trình cải biến xã hội nói chung và xây dựng đời sống văn hóa mới nói riêng. Và cùng



với quá trình xây dựng con người mới, lối sống mới được nghiên cứu sâu rộng trên bình diện khoa học. Cho đến nay, chủ đề lối sống đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học xã hội và nhân văn ở nước ta.

Về mặt ngữ nghĩa, *lối sống* trong tiếng Pháp là *mode de vie*, trong tiếng Anh là *mode of life* hoặc *way of life*, trong tiếng Đức là *Lebensweise*. Mặc dù có nhiều tác giả, nhiều tài liệu đề cập đến khái niệm lối sống, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về vấn đề này.

Trong tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức”, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu lên quan niệm, sản xuất là yếu tố quyết định sự tồn tại của cá nhân và phương thức sản xuất là hình thức cơ bản của hoạt động sống của con người. C.Mác – Ph.Ăngghen viết:

“Không nên nghiên cứu phương thức sản xuất ấy đơn thuần theo khía cạnh nó là sự tái sản xuất ra sự tồn tại thể xác của các cá nhân. Mà hơn thế, nó là một phương thức hoạt động nhất định của những cá nhân ấy, một hình thức nhất định của hoạt động sống của họ, một phương thức sinh sống nhất định của họ” [45,tr30]

Theo C.Mác, lối sống chính là phương thức, là dạng hoạt động của con người, lối sống chịu sự quy định của phương thức sản xuất và toàn bộ những điều kiện sinh sống của con người. Từ đó C.Mác cho rằng, ở những hình thái kinh tế - xã hội khác nhau sẽ có lối sống tương ứng với những hình thái kinh tế - xã hội đó. Đặc biệt, trong những xã hội có giai cấp, lối sống cũng mang tính giai cấp.

Tiếp cận lối sống trên phương diện phương thức hoạt động và tổng thể những quan hệ kinh tế, chính trị xã hội, văn hóa, G.Glezerman cho rằng: “lối sống là tổng hòa những nét cơ bản, nói lên những đặc điểm của các hoạt động sống của xã hội, dân tộc, giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định”[70, tr.18]. Tiến sĩ triết học xô viết V.I.Tônxtukhor cũng dựa vào phạm trù hình thái kinh tế - xã hội, một phạm trù bao quát tất cả các điều kiện và những nhân tố quyết định lối sống, để xác

định nội dung lối sống. Ông định nghĩa lối sống là “những hình thức cố định, điển hình của hoạt động sống cá nhân và tập đoàn của con người; những hình thức ấy nói lên các đặc điểm về sự giao tiếp, hành vi và nếp nghĩ của họ trong các lĩnh vực lao động, hoạt động xã hội – chính trị, sinh hoạt và giải trí”[ 70, tr.18]. Những định nghĩa bao quát này có thể phản ánh được đầy đủ “cái xã hội” của lối sống, nhưng lối sống là cái xã hội trong cái cá nhân cho nên tính chủ thể của lối sống chưa được phản ánh rõ nét trong các định nghĩa trên.

Trong tiếng Việt, lối sống là một danh từ ghép gồm từ *lối* và từ *sống*. Lối là lẽ lối, thể thức, kiểu cách, phương thức. Sống là sinh hoạt, là quá trình hoạt động sinh vật và xã hội của mỗi con người. Theo nghĩa từ ngữ đó thì lối sống là thể thức, phương thức hoạt động của con người.

Khái niệm “lối sống” bắt đầu được đề cập trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và tiếp tục được đề cập đến ở các kỳ đại hội tiếp theo. Đại hội XI khẳng định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp... làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà Nước”[22, tr.173]. Sự suy thoái về đạo đức diễn ra cả trong giới trẻ. Lối sống ở đây được dùng theo nghĩa hẹp, chỉ các hành vi đạo đức, cách ứng xử của con người.

Quan điểm của các nhà khoa học thuộc đề tài cấp Nhà nước KX.06-13 được nêu khái quát trong *Báo cáo tổng kết chương trình KX-06 (1991 – 1995)* như sau: “Lối sống, trong một chừng mực nhất định, là cách ứng xử của những người cụ thể trước những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của môi trường sống. Môi trường sống là cái khách quan quy định, là điều kiện khách quan trực tiếp tác động và ảnh hưởng đến lối sống của con người, của các nhóm xã hội và cộng đồng dân cư”[61]. Định nghĩa này tiếp cận lối sống như một phương thức hoạt động thực tế của con người trong một môi trường nhất định. Và lối sống tuy chịu sự tác động khách quan của môi trường sống nhưng khi

trở thành lối sống thì cùng với truyền thống văn hóa, lối sống có thể biến cải môi trường tự nhiên sao cho thích hợp với hệ thống các nhu cầu sống của con người. Định nghĩa này có ưu điểm là đã làm sáng tỏ được mối quan hệ biện chứng giữa lối sống và môi trường, chỉ ra được vai trò tích cực của văn hóa lối sống và văn hóa nói chung.

Trên cơ sở tiếp cận quan điểm của chủ nghĩa Mac – Lênin về lối sống, GS Vũ Khiêu trong tác phẩm “Văn hóa Việt Nam, xã hội và con người” đã định nghĩa: “Lối sống là phạm trù xã hội, khái quát toàn bộ hoạt động của các dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định và biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống: trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa người với người, trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa”[41, tr.514].

TS Nguyễn Việt Chúc cho rằng “Lối sống là tổng hòa những dạng hoạt động sống điển hình và tương đối ổn định của con người được vận hành theo một bảng giá trị xã hội nào đó trong sự thống nhất với các điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định”[09, tr.29].

Như vậy, trên cơ sở những quan điểm mà các tác giả đưa ra khi định nghĩa về lối sống, chúng ta có thể nhận thấy những nét tương đồng khi cho rằng: lối sống là sự khái quát hay tổng hòa toàn bộ hoạt động sống của con người trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định và biểu hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống từ lao động, trong sinh hoạt vật chất đến tinh thần, trong quan hệ giữa người với người.

Từ những phân tích, nghiên cứu của các nhà nghiên cứu ở trên, ta có thể định nghĩa *lối sống là phương thức sống của con người trong một chế độ xã hội nhất định được biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống như lao động, sản xuất, hoạt động chính trị, hoạt động văn hóa tinh thần và hoạt động giao tiếp hàng ngày.*

Từ định nghĩa trên, có thể thấy lối sống có những nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất*, lối sống là tổng hòa những dạng hoạt động sống ổn định của con người được vận hành theo một bảng giá trị xã hội nào đó trong sự thống nhất với các điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Đặc trưng bản chất nhất của lối sống trực tiếp gắn với giá trị tinh thần – văn hóa của con người.

*Thứ hai*, lối sống chịu sự quy định của phương thức sản xuất và toàn bộ các điều kiện sống của con người. Tuy nhiên sự quy định đó phải thông qua hoạt động của chủ thể và mang dấu ấn khúc xạ bởi các chủ thể mà các chủ thể đó là con người hoặc các cộng đồng người với tư cách là sản phẩm của hoàn cảnh, đồng thời là chủ thể sáng tạo ra hoàn cảnh. Do đó, lối sống có tính chất độc lập tương đối so với sự phát triển của cơ sở hạ tầng xã hội. Nó có thể gây ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đối với phương thức sản xuất và những điều kiện khác quy định nó.

*Thứ ba*, lối sống có tính linh hoạt và cơ động xã hội cao. Mỗi lối sống đều có đặc trưng riêng về nội dung và hình thức biểu hiện.

*Thứ tư*, để nắm bắt được đặc trưng bản chất của lối sống khi xem xét toàn bộ các hình thức hoạt động của con người cần coi trọng đặc biệt hoạt động lao động – sản xuất, các giá trị vật chất và tinh thần. Bởi lẽ, đây là hình thức hoạt động nền tảng để con người bồi dưỡng tính người và bản chất con người – xã hội.

*Thứ năm*, con đường để nắm bắt nội dung và phạm vi của khái niệm lối sống là tìm hiểu các hành động xã hội, cách thức hình thành và định hình các khuôn mẫu ứng xử.

*Thứ sáu*, lối sống xã hội nói chung đều mang tính chất văn hóa, vì việc biểu tượng hóa thế giới tự nhiên và xã hội thành thế giới của những biểu trưng văn hóa trong nhận thức, tình cảm và hành động của con người là đặc thù của xã hội loài người. Khái niệm lối sống sẽ không được tiếp cận triệt để và hệ thống nếu không tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng từ các hành động xã hội, quá trình xã hội, quan hệ xã hội cho đến khuôn mẫu ứng xử và thể chế xã hội.

Không xác định được giá trị văn hóa của chúng thì không xác định được mối dây liên hệ giữa chúng cũng như cơ chế vận hành của chúng vì sự vận hành của chúng đều tuân theo một bảng giá trị nào đó.

Như vậy, khái niệm lối sống theo đúng nghĩa và đầy đủ của nó là lối sống có văn hóa hay văn hóa lối sống.

- *Các khái niệm gắn liền với lối sống*

Khái niệm lối sống bao quát các lớp đối tượng về quan hệ tích cực của con người với tự nhiên và xã hội, các hoạt động sống của con người trong các điều kiện lịch sử dưới ảnh hưởng của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Do tính chỉnh thể và tính bao quát nhiều lĩnh vực của cuộc sống mà các khoa học xã hội và nhân văn đã có những cách tiếp cận khác nhau trên lĩnh vực lối sống. Đó là:

- *Lẽ sống*: lẽ sống là thuật ngữ triết học, đạo đức, tâm lý để chỉ mặt ý thức, tính có định hướng, có lựa chọn của lối sống. Lẽ sống có vai trò dẫn dắt, định hướng và định tính làm cho lối sống ổn định. Lẽ sống ở đây dựa vào lý tưởng và các giá trị xã hội phản ánh tính chủ thể của lối sống.

- *Mức sống*: mức sống là thuật ngữ kinh tế - xã hội để đánh giá các nhu cầu vật chất và tinh thần đã được thỏa mãn và có thể đo lường trực tiếp bằng những đơn vị đo lường. Thông thường mức sống phản ánh trình độ con người đạt được trong hoạt động sản xuất. Mức sống được nâng cao là điều kiện vật chất cần thiết và có tính khách quan để cải thiện lối sống. Tuy nhiên không thể đồng nhất mức sống với lối sống, vì lối sống còn chịu sự định hướng và định tính của lẽ sống, định hướng giá trị và môi trường sống ...

- *Chất lượng sống*: chất lượng sống là thuật ngữ triết học – xã hội để chỉ mức độ thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần nhưng không thể đo lường trực tiếp về số lượng.

- *Phong cách sống*: phong cách sống là thuật ngữ tâm lý – xã hội để đánh giá và nhận định thái độ và hành vi ứng xử hàng ngày của cá nhân và các

nhóm xã hội. Nó chính là hình thức biểu hiện của lối sống trong hoạt động xã hội và sinh hoạt của cá nhân và của các nhóm xã hội.

- *Nhip (độ) sống*: nhip (độ) sống là thuật ngữ tâm lý – xã hội để đánh giá cách thức và tính chất sử dụng thời gian trong hoạt động và sinh hoạt của cá nhân và của các nhóm xã hội.

- *Môi trường sống*: môi trường sống là toàn bộ những điều kiện vật chất cần thiết làm cơ sở cho hoạt động của con người. Môi trường sống gồm môi trường thiên nhiên, môi trường vật thể văn minh và môi trường xã hội.

-*Lối sống, nếp sống văn minh*: lối sống, nếp sống văn minh là những thuật ngữ rất gần gũi và gắn bó với thuật ngữ lối sống, nếp sống có văn hóa. Trong cách nói thông thường thuật ngữ nếp sống nhiều khi được dùng như lối sống. Tuy nhiên, nếp sống có nội dung hẹp hơn lối sống, là lối sống đã định hình theo một nguyên tắc nhất định, được duy trì ổn định trong những điều kiện khác nhau.

Nếp sống là một bộ phận của lối sống được lặp đi lặp lại thành nếp sống, thói quen... Nghĩa là đã được định hình, tương đối ổn định, đã được xác lập giá trị thành một nét văn hóa, được các cá nhân và cộng đồng thừa nhận, làm theo và được quy định thành điều ước ( quy ước hay hương ước) hoặc luật pháp. Nếp sống lâu đời có thể trở thành phong tục hoặc tập quán.

Nếp sống văn minh chỉ khía cạnh tích cực của nếp sống. Văn minh là một phương diện của văn hóa, là mặt động và là kết quả của văn hóa. Văn hóa là cái ổn định hơn, là sự lắng lại của văn minh. Nếp sống văn minh là nếp sống tích cực của cá nhân hoặc cộng đồng, để ứng xử thích hợp với những hoàn cảnh cụ thể trong giao tiếp và tác động đến một đối tượng nào đó, theo hướng chân, thiện, mỹ.

-*Khuôn mẫu ứng xử*: khuôn mẫu ứng xử là hành động (ứng xử) hoặc suy tưởng được lặp lại một cách đều đặn ở đa số người trong cộng đồng xã hội và trong quá trình vận hành của xã hội. Nó được tổng quát hóa, tiêu chuẩn hóa và hợp thức hóa để làm mẫu mực chỉ dẫn trong cộng đồng xã hội đó

-*Tiêu chuẩn sống*: tiêu chuẩn sống là sự quy định có tính pháp luật của Nhà nước trên các mặt hoạt động của con người như: mặt sức khỏe, ăn, ở, mặc, nghỉ ngơi, đi lại, tiêu dùng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động, học tập, quyền tự do xã hội... nhằm đánh giá hoặc định hướng lối sống.

*Tóm lại*, có thể coi các khái niệm trên đây là những hàm nghĩa của phạm trù lối sống.

### ***1.1.2 Quan niệm về lối sống sinh viên Việt Nam***

- *Khái niệm sinh viên*

Sinh viên là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau, tùy theo góc độ tiếp cận và nội dung đánh giá mà người ta đưa ra các khái niệm khác nhau về sinh viên.

Sinh viên là những người đang theo học ở các trường đại học và cao đẳng, họ là một tầng lớp xã hội đặc thù, đang trên con đường học tập và rèn luyện, định hình nhân cách, đạo đức, lối sống. Trong *Từ điển tiếng Việt* (2000) của Viện ngôn ngữ học có định nghĩa: “Sinh viên là người học ở bậc đại học”. Bậc đại học ở đây theo quy định của Luật giáo dục, bao gồm những người học ở bậc đại học và cao đẳng.

Trong Điều lệ Hội Sinh Viên Việt Nam (2004) có định nghĩa: “Sinh viên là công dân Việt Nam đang học bậc đại học, cao đẳng ở trong và ngoài nước”. Theo *Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng* của Bộ Giáo Dục và Đào tạo (1993) thì định nghĩa “Sinh viên là người đang học trong hệ đại học và cao đẳng”.

Võ Minh Tuấn (2004) trong Luận án tiến sĩ có đưa ra định nghĩa về sinh viên: “Sinh viên là tất cả những ai đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đang theo học tại các trường đại học và cao đẳng, thuộc mọi loại hình đào tạo”[62]

Như vậy từ những định nghĩa trên, ta có thể rút ra khái niệm sinh viên theo nghĩa chung nhất: *Sinh viên Việt Nam là những người đang theo học tại các trường Đại học, cao đẳng của Việt Nam. Họ là một tầng lớp xã hội đặc*

*thù, đang trên con đường học tập, rèn luyện và định hình nhân cách, đạo đức, lối sống.*

- *Những đặc trưng của sinh viên Việt Nam*

Sinh viên, ở cấp độ xã hội, là đại biểu của một nhóm xã hội đặc biệt gồm những người đang học tập trong các trường đại học, cao đẳng để tiếp thu tri thức làm hành trang chuẩn bị tham gia lao động trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định. Ở cấp độ cá nhân, sinh viên là những người đang trưởng thành về mặt xã hội, chín muồi về thể lực, định hình về nhân cách. Đặc điểm của sinh viên rất phong phú và đa dạng :

*Sinh viên là lớp người trẻ*, khoảng 75% sinh viên Việt Nam chủ yếu ở độ tuổi từ 18 – 23 tuổi ( Thống kê của Bộ Giáo Dục và Đào tạo 1999). Do đặc điểm trẻ tuổi nên tư duy của sinh viên có tính năng động, sáng tạo và tương đối độc lập, điều này đã làm cho sinh viên Việt Nam có khả năng học tập và tiếp cận được nhiều thông tin trong quá trình học tập và rèn luyện của mình.

*Sinh viên là người mà hoạt động cơ bản là học tập.* Điều này thể hiện trong quá trình phấn đấu học tập của sinh viên. Ở bất kỳ thời đại nào cũng vậy, học tập là hoạt động cơ bản của sinh viên. Trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, vai trò của tri thức ngày càng to lớn, thì việc không ngừng học tập, rèn luyện và sáng tạo là một nhu cầu hàng đầu của sinh viên. Sinh viên thường xuyên được tiếp cận với các kiến thức mới thuộc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội, khoa học công nghệ... Vì thế, có thể nói, sinh viên chính là đội ngũ có thể kế cận tương lai của đội ngũ tri thức.

*Sinh viên là lớp người có trình độ văn hóa cao*, họ đều là những người đang theo học ở các trường đại học hoặc cao đẳng. Để được vào học trong các trường đại học và cao đẳng, họ đã phải trải qua những kỳ thi tuyển rất chặt chẽ. Như vậy, sinh viên là người có trình độ học vấn cao, và vì thế, họ là đội ngũ khá nhạy bén với cái mới, tiếp thu nhanh các thành tựu của khoa học kỹ



thuật hiện đại. Vì vậy trong tương lai, họ sẽ là lực lượng đi đầu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ngày càng giàu đẹp và phồn vinh.

*Sinh viên là những người có hoài bão, ước mơ và giàu lý tưởng cách mạng.* Trong thời kỳ đầu cách mạng, sinh viên đã tham gia nhiều phong trào cách mạng, hăng hái tham gia mọi hoạt động xã hội với tinh thần “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Sinh viên hăng hái tham gia các hoạt động xã hội với tinh thần tự nguyện, tự giác và luôn tích cực.

*Sinh viên là lực lượng năng động và có quan điểm sống thực tế.* Theo kết quả điều tra ban đầu của Hội Sinh viên Hà Nội, có tới 42% sinh viên vừa học vừa làm thêm để thực sự thành thạo và hiểu biết một nghề. Như vậy, khi ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên đã có ý chí lập thân, lập nghiệp, điều này đáng được khích lệ. Tính thực tế của sinh viên được thể hiện ở việc lựa chọn ngành nghề và định hướng lý tưởng trong sinh viên. Trong quá trình học tập họ đã cố gắng phấn đấu để đạt được kết quả cao phục vụ cho quá trình làm việc sau này. Khi lựa chọn chuyên ngành học tập và nghiên cứu, họ cũng đã lựa chọn các ngành học phù hợp và thiết thực hơn đối với điều kiện và khả năng của họ.

*Sinh viên là lứa tuổi đang phát triển và trưởng thành về mọi mặt,* là lớp người đã trưởng thành về thể chất, nhạy cảm với cái mới và cái tiến bộ. Sinh viên là một thế hệ không những có năng lực sáng tạo, mà còn có ý chí tiên phong, dũng cảm trong hoạt động sản xuất và đấu tranh cách mạng. Tuy nhiên, do đặc điểm của lứa tuổi đang trưởng thành, thiếu kinh nghiệm, chưa từng trải, nên bên cạnh những đặc tính táo bạo, dám nghĩ, dám làm, dũng cảm và hăng say, thì sinh viên vẫn còn biểu hiện tính bồng bột, chủ quan, dễ hoang mang, dao động. Nếu biết định hướng, động viên đúng mức sinh viên sẽ phát huy tài năng và tính sáng tạo của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: Thanh niên là người đang trưởng thành, chứ chưa phải đã trưởng thành, họ có nhiều mâu thuẫn trong quá trình đang lớn lên. Do đó, phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu là con đường để tự hoàn thiện nhân cách của thanh niên.

- *Vai trò của sinh viên Việt Nam*

Có thể nói trong mọi quốc gia, mọi thời đại bao giờ sinh viên cũng giữ một vị trí quan trọng trong đời sống xã hội, bởi họ là người chủ tương lai của xã hội. Nhìn vào lực lượng sinh viên là chúng ta có thể đánh giá được sự phát triển của xã hội sau này. Bởi vì, sau khi ra trường sinh viên sẽ là tầng lớp có tri thức, có hiểu biết và sẽ giữ những vị trí và nhiệm vụ chủ chốt trong các nhà máy, xí nghiệp và trong các viện nghiên cứu, họ sẽ trở thành những nhà khoa học tương lai đóng góp cho sự phát triển đất nước, là những người bảo vệ vững chắc cho tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Do vậy, có thể nói sinh viên là lực lượng quan trọng của đất nước, tương lai của dân tộc và hạnh phúc của mỗi gia đình.

Vai trò của thanh niên Việt Nam nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng đã được thực tiễn lịch sử chứng minh. Tổ chức “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” năm 1924 đã đóng vai trò quan trọng trong nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh coi thanh niên là bộ phận quan trọng của dân tộc, là lực lượng nòng cốt để xây dựng xã hội mới. Như vậy, trong tương lai, thanh niên và sinh viên là lực lượng sẽ nắm vận mệnh của dân tộc, quyết định sự thịnh – suy của nước nhà, là lực lượng sẽ đại diện cho dân tộc trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, và xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Vai trò của sinh viên Việt Nam đối với đất nước được thể hiện ngay trong thời kỳ đầu của cách mạng nước ta. Sinh viên Việt Nam đã đồng hành cùng với phong trào giải phóng dân tộc. Tháng 9/1929, tổ chức sinh viên yêu nước đầu tiên được thành lập tại Hà Nội do đồng chí Trường Chinh phụ trách. Tổ chức này đã xuất bản tờ báo bí mật *Người sinh viên*. Trong cuộc kháng chiến chống Nhật và Pháp, sinh viên Việt Nam đã tham gia nhiệt tình vào các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cùng với các thế hệ cha anh. Năm 1954, miền Bắc được hòa bình tiến lên chủ nghĩa xã hội, sinh viên miền Bắc lại hăng hái đi đầu trong học tập để kiến thiết đất nước. Miền Nam vẫn bị chiếm đóng bởi chế độ thực dân Mỹ ngụy. Sinh viên miền Nam đã xuống

đường biểu tình, hòa cùng phong trào đấu tranh chống Mỹ nguy của nhân dân cả nước. Có thể nói các phong trào và hoạt động của sinh viên thời kỳ này đã thể hiện một cách sâu sắc lòng yêu nước và khát vọng của tuổi trẻ đối với dân tộc Việt Nam. Phong trào sinh viên đã biết kết hợp với mọi lực lượng, mọi thành phần xã hội để đẩy lên phong trào đấu tranh, không những thế các phong trào sinh viên còn làm bùng nổ nhiều phong trào đấu tranh có quy mô rộng lớn, đưa cách mạng không ngừng tiến lên.

Khi đánh giá phong trào sinh viên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Hồ Chí Minh đã biểu dương sinh viên ta là: *Thế hệ dân tộc Việt Nam anh hùng*. Đây chính là sự đánh giá cao nhất về vai trò, vị trí của thanh niên và sinh viên mà Hồ Chí Minh dành cho lớp trẻ.

Trong thời kỳ đổi mới, sinh viên là lực lượng tham gia hăng hái trong các phong trào xây dựng đất nước. Để thực hiện được vai trò này, sinh viên Việt Nam đã ra sức học tập, chiếm lĩnh các đỉnh cao của khoa học công nghệ, của văn hóa tiên tiến trên thế giới để xây dựng nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh. Không những là chủ nhân tương lai của quá trình xây dựng đất nước, mà sinh viên còn là lực lượng, là chủ nhân của quá trình bảo vệ tổ quốc, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia và bảo vệ đường lối, quan điểm chính sách của Đảng ta. Điều này thể hiện, sinh viên hiện nay vừa sẵn sàng học tập, vừa sẵn sàng lên đường đi chiến đấu khi tổ quốc cần.

Với những vai trò to lớn trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, sinh viên Việt Nam bằng sức trẻ và trí tuệ to lớn của mình đã dành trọn vẹn niềm tin yêu của toàn Đảng toàn dân và của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Để xứng đáng với vai trò của mình và xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng và nhân dân, như lời khuyên của Bác Hồ, Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải học tập làm việc chuẩn bị cho cái tương lai đó.

Đảng ta từ khi thành lập đã khẳng định trong cương lĩnh vận động thanh niên rằng: Thanh niên là một lực lượng quan trọng mà Đảng ta phải

tranh thủ cho được. Hôm nay, trong công cuộc đổi mới, vai trò, vị trí của thanh niên và sinh viên, tầm quan trọng của công tác sinh viên lại càng được Đảng và Nhà nước quan tâm hơn bao giờ hết. Đảng ta đã khẳng định: Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa hay không, phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên trong đó có sinh viên; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng.

Hội Sinh viên Việt Nam khi nói về vai trò của sinh viên cũng đã nhận định: Sinh viên chúng ta là lực lượng chính trị xã hội quan trọng và ưu tú nhất trong thanh niên Việt Nam; là lực lượng trẻ, khỏe, có trình độ cao, nhạy bén với thời cuộc; là nguồn bổ sung to lớn cho đội ngũ tri thức; những người tiên phong, nòng cốt trong cách mạng khoa học và công nghệ, có vai trò, vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thế kỷ XXI là thế kỷ của văn minh và trí tuệ, của khoa học kỹ thuật và công nghệ, cho nên rất cần đến lực lượng trẻ tuổi, có trình độ, năng lực và sức sáng tạo cao, có khả năng tiếp cận với cái mới một cách nhanh chóng. Chính những đặc điểm này chúng ta có thể tìm thấy ở sinh viên. Sinh viên là lớp người trẻ khỏe, vừa có kiến thức, trí tuệ, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Hơn nữa, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đặt sinh viên vào một vị trí quan trọng hàng đầu. Bởi vì họ là lực lượng, là chủ nhân tương lai trong quá trình chuyển đổi căn bản và toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên toàn xã hội, là nguồn nhân lực tích cực sáng tạo và năng động trong quá trình sản xuất, xây dựng đất nước và là lực lượng có tri thức, được tiếp cận với nhiều thành tựu của khoa học công nghệ. Cho nên họ sẽ là lực lượng xung kích, và có vai trò quan trọng trong hoạt động thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Sinh viên Việt Nam hôm nay là đại diện tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam, là tầng lớp có tri thức được đào tạo trong các trường đại học và cao

đăng, họ có quá trình tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng, phương pháp, tư duy và bản lĩnh chính trị căn bản. Do vậy, có thể nói sinh viên là tầng lớp ưu tú trong thanh niên Việt Nam. Hơn nữa với nhiệt tình tuổi trẻ, sinh viên Việt Nam luôn là lực lượng đi đầu trong các hoạt động chính trị xã hội, trong các phong trào của tuổi trẻ, họ là bộ phận nòng cốt tham gia các hoạt động xã hội như tham gia các phong trào tình nguyện, mùa hè xanh, tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông và an toàn xã hội, trong cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội...

Như vậy, có thể nói ở bất kỳ thời nào, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hay trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sinh viên luôn và sẽ là lực lượng xã hội to lớn, đóng vai trò quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam.

- *Lối sống sinh viên*

Khái niệm lối sống sinh viên quan hệ với khái niệm lối sống và khái niệm sinh viên đã được đề cập ở phần trên. Lối sống sinh viên được đề cập ở trong phần này được tiếp cận trên bình diện triết học mácxít.

Dựa trên định nghĩa lối sống đã được trình bày ở phần trên, và những đặc điểm tâm sinh lý cũng như môi trường hoạt động của sinh viên, có thể định nghĩa lối sống sinh viên như sau:

*Lối sống sinh viên là phương thức hoạt động đặc trưng của sinh viên, thể hiện ở sự lựa chọn các hoạt động và cách thức thực hiện các hoạt động trong những điều kiện chủ quan và khách quan nhất định.*

Như vậy, cùng với định nghĩa lối sống sinh viên và định nghĩa sinh viên, các đặc trưng của sinh viên, chúng ta thấy lối sống sinh viên được thể hiện ra bởi hai hoạt động đặc trưng, cơ bản của sinh viên đó là: *phương thức hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên và hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên.*

- *Những yếu tố ảnh hưởng đến lối sống sinh viên Việt Nam:*

Từ đặc điểm tâm, sinh lý, hoạt động đặc thù và điều kiện sống của sinh viên chúng ta nhận thấy có những nhân tố sau ảnh hưởng đến lối sống sinh viên:

*Thứ nhất*, gia đình và giáo dục gia đình. Gia đình và giáo dục gia đình có vai trò quan trọng đối với quá trình phát triển nhân cách và định hướng lối sống của sinh viên.

Gia đình chính là cái nôi nuôi dưỡng đầu tiên, là môi trường xã hội gần gũi, quan trọng nhất của mỗi người. Giáo dục gia đình là một khâu, một môi trường giáo dục quan trọng bậc nhất đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của sinh viên. Tuyệt đại đa số sinh viên Việt Nam đã sống cùng gia đình và được hưởng thụ giáo dục gia đình. Gia đình có vai trò quan trọng trong việc duy trì, gìn giữ và lưu truyền các giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc và động viên các thành viên của mình phấn đấu theo đúng chuẩn mực xã hội. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến sinh viên với tư cách là thành viên của gia đình.

*Thứ hai*, nhà trường và giáo dục học đường. Nhà trường và giáo dục học đường là một trong những yếu tố tác động quan trọng nhất đối với quá trình phát triển nhân cách, lối sống của sinh viên. Bởi trong cuộc đời mỗi người thời gian đi học chiếm đa số thời gian. Chính tại nhà trường và nhờ giáo dục học đường, sinh viên tiếp thu nhiều tri thức về tự nhiên và xã hội, các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống, những bài học về đạo đức, pháp luật, tôn giáo, chính trị và văn hóa... Đây là những hành trang giúp cho họ vững bước vào đời. Những nội dung giáo dục trong nhà trường có tác động quan trọng và trực tiếp đối với sự định hướng lối sống cho sinh viên, đồng thời để lại dấu ấn trong suốt cuộc đời họ.

Mặt khác những bất cập hay những khuyết tật của nền giáo dục cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu đưa đến lối sống tiêu cực, không lành mạnh của sinh viên ngày nay.

Một là vấn đề áp lực học tập đối với sinh viên. Nó có ảnh hưởng khá mạnh mẽ đến đời sống tâm lý và định hướng lối sống của những sinh viên.

Hai là trạng thái tâm lý căng thẳng do áp lực học đường sẽ càng gia tăng khi sinh viên cảm thấy hoặc cho rằng mình bị nhà trường hoặc thầy cô giáo đối xử không công bằng hay bị phân biệt đối xử.

Ba là hiện tượng tha hóa, biến chất, vi phạm đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận giáo viên, ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến quan niệm của sinh viên về lẽ sống, mục tiêu lý tưởng sống của mình.

Bên cạnh những hiện tượng tiêu cực nói trên, sự bất cập của chương trình giáo dục và trong nội dung của một số môn học cũng góp phần tạo nên những khiếm khuyết và thất vọng của sinh viên. Đó chính là sự thiếu vắng hay hết sức sơ sài của các môn kỹ năng sống. Đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh và lây lan các xu hướng lối sống tiêu cực trong sinh viên Việt Nam hiện nay.

*Thứ ba*, Truyền thông hiện đại, đặc biệt là internet.

Các phương tiện truyền thông hiện đại, nhất là internet có tác động ngày càng mạnh mẽ, đa dạng, đa chiều đến đời sống của sinh viên trên thế giới và sinh viên Việt Nam hiện nay.

Trước hết phải ghi nhận những tác động tích cực to lớn của internet và các phương tiện truyền thông hiện đại đối với cuộc sống nói chung và đối với lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay nói riêng. Điều đó thể hiện:

Một là, internet và các phương tiện truyền thông hiện đại góp phần to lớn vào việc giúp cho thanh niên, sinh viên tự học tập, tự đào tạo để nâng cao năng lực bản thân.

Hai là, internet và các phương tiện truyền thông hiện đại cũng là môi trường, là phương tiện để sinh viên Việt Nam không ngừng mở rộng giao lưu văn hóa, làm giàu cho hành trang văn hóa của mình.

Ba là, thông qua internet và các phương tiện truyền thông hiện đại, sinh viên Việt Nam hiện nay cũng có điều kiện thuận lợi hơn trong việc biểu lộ ý kiến, bộc lộ bản thân và tham gia tích cực trực tiếp vào các dư luận xã hội.

Thông qua đó mà năng lực hội nhập với xã hội và toàn nhân loại của giới trẻ ngày nay càng được nâng cao hơn nhiều so với các thế hệ trước kia.

Bên cạnh đó, internet và các phương tiện truyền thông hiện đại cũng có những tác động tiêu cực rất nghiêm trọng đến lối sống của sinh viên.

Tác động tiêu cực lớn nhất mà internet và các phương tiện truyền thông hiện đại gây ra cho giới trẻ là dẫn dắt họ vào thế giới ảo, vừa khiến cho họ giảm thiểu hoặc mất đi những tương tác xã hội hiện thực. Chìm đắm trong thế giới ảo, bộ phận thanh niên, sinh viên này sẽ trở nên nghiện ngập những trò chơi trực tuyến – game online hoặc những video, tiểu thuyết hoặc các mạng xã hội không lành mạnh, trong đó ba tệ nạn phổ biến nhất hiện nay là nghiện game online bạo lực, nghiện game online kích dục, tiêm nhiễm các trò lừa đảo. Tình trạng phạm tội hay sa ngã, tha hóa của sinh viên ở ngoài đời có mối quan hệ chặt chẽ với những game online, tranh ảnh, tài liệu họ tiếp xúc trên internet hoặc những phương tiện truyền thông khác.

*Thứ tư*, Đường lối của Đảng và Chính sách, pháp luật của nhà nước đối với sinh viên

Trong thời kỳ đổi mới, đường lối của Đảng, Chính sách và pháp luật của nhà nước đối với sinh viên có nhiều thay đổi.

Thứ nhất, chưa bao giờ Đảng và Nhà nước ta quan tâm sâu sắc đến vấn đề sinh viên như trong thời kỳ đổi mới.

Thứ hai, chưa bao giờ vai trò của sinh viên và công tác sinh viên lại được Đảng và Nhà nước đánh giá cao như trong thời kỳ đổi mới.

Thứ ba, trong thời kỳ đổi mới, Đảng, Nhà nước và các tổ chức đoàn thể đã nỗ lực đưa đường lối chính sách của mình vào đời sống và đã góp phần tích cực vào việc xây dựng và phát triển thế hệ sinh viên Việt Nam mới với những thế mạnh và ưu điểm căn bản. Điều đó tác động mạnh đến lối sống sinh viên.

*Thứ năm*, các tổ chức chính trị - xã hội của sinh viên



Ở đây, vai trò của Đoàn Thanh Niên và Hội sinh viên Việt Nam được nhấn mạnh. Đây là hai tổ chức chính trị - xã hội quan trọng nhất đối với sinh viên Việt Nam.

Với nhiều hoạt động linh hoạt, sáng tạo và phong phú, Đoàn và Hội đã có đóng góp to lớn và tích cực vào việc hướng sinh viên Việt Nam tới những lý tưởng, niềm tin tốt đẹp. Đó chính là cơ sở để hình thành nên trong sinh viên lối sống lành mạnh, hiện đại và tốt đẹp.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây tổ chức Đoàn và Hội vẫn còn nhiều hạn chế. Việc đổi mới nội dung hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội sinh viên Việt Nam chưa theo kịp tình hình thay đổi của sinh viên Việt Nam.

Xác định được những nhân tố ảnh hưởng đến lối sống sinh viên sẽ là cơ sở cho việc phân tích những nhân tố làm ảnh hưởng đến lối sống sinh viên theo cả chiều hướng tích cực và tiêu cực trong giai đoạn hiện nay.

## **1.2 Quan niệm về toàn cầu hóa và ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay**

### ***1.2.1 Quan niệm về toàn cầu hóa***

Khái niệm toàn cầu hóa (globalization) xuất hiện lần đầu tiên trong từ điển của Anh vào năm 1961 và được sử dụng phổ biến từ khoảng cuối thập niên 1980 trở lại đây. Cho đến nay, đã có nhiều ý kiến khác nhau về khái niệm này. Để hiểu rõ hơn thực chất của quá trình toàn cầu hóa, chúng ta có thể nêu ra một số quan niệm về nó.

*Theo nghĩa rộng*, đa số các học giả xác định toàn cầu hóa như là một hiện tượng hay quá trình làm gia tăng mạnh mẽ các mối liên hệ gắn kết, tác động phụ thuộc lẫn nhau; là việc mở rộng quy mô và cường độ hoạt động giữa các khu vực, các quốc gia trên phạm vi toàn cầu mà trước hết và chủ yếu là trên lĩnh vực kinh tế.

Một học giả phương Tây, ông Mc.Greu cho rằng: Toàn cầu hóa là... việc hình thành một chuỗi vô số các mối liên kết và ràng buộc giữa các chính

phủ và các xã hội, tạo lập nên hệ thống thế giới hiện đại. Toàn cầu hóa cũng là quá trình mà ở đó, các sự kiện, các quyết định và các hoạt động của một phần thế giới có thể tác động nghiêm trọng tới các cá nhân và cộng đồng ở các phần xa khác của trái đất. Theo tác giả Lê Hữu Nghĩa thì: “toàn cầu hóa, xét về bản chất là quá trình tăng lên mạnh mẽ các mối liên hệ, sự ảnh hưởng, tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên toàn thế giới... Toàn cầu hóa là giai đoạn mới, là giai đoạn phát triển cao của quá trình quốc tế hóa đã diễn ra từ nhiều thế kỷ trước đây và sẽ tiếp tục diễn ra trong thế kỷ XXI”[48, tr.7]. Tôn Ngũ Viên viết: “Toàn cầu hóa là quá trình hình thành chính thể thống nhất toàn thế giới. Đó là sự ảnh hưởng, tác động, xâm nhập lẫn nhau xuyên biên giới trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trước hết và chủ yếu là trên lĩnh vực kinh tế, và vận hành trong một trật tự hệ thống toàn cầu”[73, tr.12]. Báo cáo về phát triển con người năm 1999 của UNDP cho rằng: “Toàn cầu hóa không mới, nhưng thời đại hiện nay của toàn cầu hóa có các tính chất riêng biệt. Sự hẹp lại của không gian và sự biến mất của các đường biên giới đang gắn kết cuộc sống của mọi người với nhau một cách sâu sắc, chặt chẽ và trực tiếp hơn bao giờ hết”[48, tr.123].

*Theo nghĩa hẹp*, đa số các nhà nghiên cứu khi đề cập đến toàn cầu hóa thì trước hết và chủ yếu là đề cập đến toàn cầu hóa kinh tế, đó là một khái niệm chỉ hiện tượng hay quá trình hình thành thị trường toàn cầu làm tăng sự tương tác hay sự phụ thuộc lẫn nhau của các nền kinh tế quốc gia. Theo quan niệm của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) thì: “toàn cầu hóa là sự vận động tự do của các yếu tố sản xuất nhằm phân bổ tối ưu các nguồn lực trên phạm vi toàn cầu... Là một quá trình ly tâm và là một lực lượng kinh tế vĩ mô, toàn cầu hóa rút ngắn khoảng cách kinh tế không những giữa các nước và khu vực, mà còn giữa các tác nhân kinh tế với nhau. Toàn cầu hóa cũng có khuynh hướng làm mất sự ổn định của các tổ chức độc quyền nhóm đã được thiết lập bằng cách làm thay đổi các “luật chơi” của cuộc đấu tranh của các

doanh nghiệp để chiếm lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc gia cũng như thế giới”[48, tr.123].

Ủy ban châu Âu cho rằng: “Toàn cầu hóa có thể được định nghĩa như là một quá trình mà thông qua đó thị trường và sản xuất ở nhiều nước khác nhau đang ngày càng trở nên phụ thuộc lẫn nhau do có sự năng động của việc buôn bán hàng hóa và dịch vụ cũng như có sự lưu thông vốn và công nghệ. Đây không phải là một hiện tượng mới mà là sự tiếp tục của một quá trình đã được khơi mào từ lâu”[48, tr.33]. Theo quan niệm này thì toàn cầu hóa thực chất là toàn cầu hóa kinh tế.

Các nhà kinh tế thuộc UNCTAD đưa ra một định nghĩa cụ thể và đầy đủ hơn rằng: “Toàn cầu hóa liên hệ với các luồng giao lưu không ngừng tăng lên của hàng hóa và nguồn lực vượt qua khỏi biên giới quốc gia cùng với sự hình thành các cấu trúc tổ chức trên phạm vi toàn cầu nhằm quản lý các hoạt động và giao dịch kinh tế quốc tế không ngừng gia tăng đó”[8, tr.44]. Tác giả L.Friedman thì cho rằng, toàn cầu hóa “là một sự hội nhập không thể đảo ngược giữa những thị trường, quốc gia và công nghệ, tới mức chưa từng có – theo phương cách tạo điều kiện cho các cá nhân, tập đoàn công ty và nhà nước vươn quan hệ đến nhiều nơi trên thế giới xa hơn, sâu hơn với chi phí thấp hơn bao giờ hết...”[74, tr.46].

Ngoài ra, còn có những quan niệm khác về toàn cầu hóa xuất hiện dưới nhiều góc độ khác nhau. Có người lý giải toàn cầu hóa từ các mặt lực lượng sản xuất, nhất là từ khoa học và công nghệ cũng như các hoạt động qua lại trên phạm vi toàn cầu, coi toàn cầu hóa là quá trình con người lợi dụng công nghệ thông tin tiên tiến, khắc phục những hạn chế của yếu tố địa lý để tiến hành truyền tải tự do mọi thông tin; có người lý giải toàn cầu hóa từ phương diện quan hệ sản xuất và cho rằng, toàn cầu hóa là sự mở rộng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ra phạm vi toàn cầu; có người lý giải từ phương diện thị trường, cho rằng, toàn cầu hóa là quá trình hình thành một thị trường thế giới thống nhất, đó là nền kinh tế thị trường trên phạm vi toàn thế giới, trong đó,

thị trường và sản phẩm ở các quốc gia ngày càng phụ thuộc vào nhau nhờ sự trao đổi năng động về hàng hóa, dịch vụ và tài chính, công nghệ.

Những người lý giải toàn cầu hóa từ phương diện ý thức hệ hoặc từ phương diện thể chế xã hội, nhận định rằng, toàn cầu hóa là chủ nghĩa tư bản hóa toàn cầu, là chủ nghĩa tư bản thời kỳ cuối; có người lý giải toàn cầu hóa từ phương diện văn hóa, nhận định rằng, toàn cầu hóa là sự hợp nhất nền văn hóa hoặc văn minh toàn cầu, trong khoảng thời gian đó sẽ diễn ra sự đụng độ về văn hóa và có cả sự hòa nhập về văn hóa; có người lại xuất phát từ lập trường chủ nghĩa dân tộc, nhận định rằng, toàn cầu hóa là phương Tây hóa, thậm chí là Mỹ hóa...

Nhìn chung, giới nghiên cứu đã có rất nhiều cuộc hội thảo và nhiều định nghĩa đã được đưa ra nhưng vẫn chưa đạt đến một sự thống nhất hoàn toàn về khái niệm toàn cầu hóa do họ xuất phát từ những góc độ, lập trường và lợi ích khác nhau. Mặt khác, đa số các quan điểm đó đều đồng nhất toàn cầu hóa với toàn cầu hóa kinh tế, trong khi đó, kinh tế chỉ là một lĩnh vực cơ bản của toàn cầu hóa và nó không thể tồn tại và phát triển nếu tách rời những lĩnh vực khác như chính trị, văn hóa, xã hội.

*Dưới góc độ triết học*, toàn cầu hóa được nhìn nhận như là một xu thế vận động tất yếu của xã hội loài người theo quy luật chung từ thấp đến cao. Vận động xã hội là hình thức vận động cao nhất của thế giới vật chất. Hình thức vận động này lấy con người và sự tác động lẫn nhau giữa con người với con người làm nền tảng. Theo quan điểm duy vật lịch sử, sự phát triển của xã hội loài người trải qua các giai đoạn khác nhau từ thấp đến cao là “một quá trình lịch sử - tự nhiên”, chịu sự quy định của các quy luật khách quan nhất định, trong đó quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là quy luật cơ bản nhất của xã hội loài người. Lấy sản xuất vật chất làm điểm xuất phát, chủ nghĩa duy vật lịch sử khẳng định rằng sản xuất vật chất chaatsnlaf hoạt động đặc trưng căn bản của con người.

Như chúng ta đã biết, con người vừa là sản phẩm vừa là chủ thể của lịch sử. Bằng hoạt động sản xuất vật chất, con người chủ động tác động vào giới tự nhiên, cải biến giới tự nhiên, đồng thời thúc đẩy sự vận động, phát triển của lịch sử xã hội. Vì vậy, xét đến cùng, bất kỳ một sự biến đổi và phát triển nào trong xã hội cũng đều do con người quyết định. Nguồn gốc sâu xa của sự vận động, phát triển của xã hội là ở sự phát triển của lực lượng sản xuất, ở khả năng làm chủ tự nhiên của con người. Chính sự phát triển của lực lượng sản xuất đã làm thay đổi quá trình sản xuất, tức là quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất. Đến lượt mình, quan hệ sản xuất thay đổi thì sẽ kéo theo sự thay đổi của kiến trúc thượng tầng. Và do đó, hình thái kinh tế - xã hội cũ sẽ được thay thế bằng hình thái kinh tế xã hội mới cao hơn, tiến bộ hơn. Quá trình này diễn ra một cách khách quan nhưng lại phải thông qua hoạt động có mục đích, có ý thức của con người.

Như vậy, với học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chủ nghĩa duy vật lịch sử đã chỉ ra rằng, xã hội không phải là sự kết hợp một cách ngẫu nhiên, máy móc giữa các cá nhân, mà là một cơ thể sống sinh động bao gồm các mặt, các yếu tố thống nhất chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau. Vì thế, để nhận thức đúng đời sống xã hội, cần phải phân tích sâu sắc các mặt của nó cũng như các quy luật vận động, phát triển của xã hội. Lênin viết: “Xã hội là một cơ thể sống đang phát triển không ngừng (chứ không phải là cái gì được kết thành một cách máy móc và do đó, cho phép có thể tùy ý phối hợp các yếu tố xã hội như thế nào cũng được), một cơ thể mà muốn nghiên cứu nó thì cần phải phân tích một cách khách quan những quan hệ sản xuất cấu thành một hình thái xã hội nhất định, và cần phải nghiên cứu những quy luật vận hành và phát triển của hình thái xã hội đó”[44, tr.198].

Vận dụng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội để giải thích hiện tượng toàn cầu hóa, thì chúng ta thấy, toàn cầu hóa không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên hay do ý muốn chủ quan của con người mà là một quá trình khách quan bắt nguồn từ hoạt động sản xuất vật chất mà hình thành và phát triển.

Chính trong quá trình sản xuất vật chất, quan hệ giữa con người với con người được hình thành và ngày càng mở rộng. Khi lực lượng sản xuất còn ở trình độ thấp, quan hệ giữa con người với con người chỉ bó hẹp trong một lãnh thổ nhất định của thị tộc, bộ lạc, bộ tộc. Lực lượng sản xuất càng phát triển thì các quan hệ đó càng được mở rộng trên phạm vi dân tộc, rồi khu vực. Và khi các quan hệ đó có xu hướng mở rộng trên phạm vi toàn cầu cũng là lúc toàn cầu hóa xuất hiện

Vậy, toàn cầu hóa không phải là một cái gì khác mà chính là xu hướng mở rộng các quan hệ giữa con người với con người trên phạm vi toàn cầu. Trong “tổng hòa những mối quan hệ” ấy, có những quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Các quan hệ này tồn tại trong một chỉnh thể tác động qua lại lẫn nhau, trong đó quan hệ về kinh tế giữ vai trò nền tảng.

Với quan điểm đó, *toàn cầu hóa là một khái niệm chỉ quá trình vận động của lịch sử xã hội loài người từ những bộ phận, quốc gia riêng lẻ, tương đối độc lập và tách biệt đến hình thành những mối liên kết chặt chẽ, tác động qua lại và phụ thuộc lẫn nhau trên tất cả các mặt ở phạm vi toàn cầu của đời sống xã hội mà nền tảng là sự liên kết kinh tế cùng với sự hình thành các tổ chức, các định chế quốc tế nhằm quản lý và điều chỉnh các hoạt động mang tính toàn cầu đó.*

*Về phương diện kinh tế:* toàn cầu hóa là quá trình làm gia tăng các mối liên kết kinh tế giữa các quốc gia trên thế giới tạo nên một sự thay đổi căn bản trong hoạt động kinh tế của con người. Từ chỗ các hoạt động kinh tế chỉ bó hẹp trong khuôn khổ quốc gia dần trải rộng trên phạm vi quốc tế dẫn đến hình thành một thị trường quốc tế rộng lớn. Từ đó, các quốc gia nhanh chóng bị cuốn hút và trở thành một bộ phận, một mắt khâu của nền kinh tế thế giới. Và cũng chính vì vậy, toàn cầu hóa về kinh tế làm tăng sự phụ thuộc về kinh tế giữa các quốc gia dân tộc.

*Về phương diện chính trị:* toàn cầu hóa kinh tế về nguyên tắc, tất yếu dẫn đến những sự biến đổi nhất định về quan hệ chính trị giữa các quốc gia.

Đây vừa là một đòi hỏi tất yếu để hội nhập kinh tế vừa là sản phẩm của sự hội nhập kinh tế thể hiện ở sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng lớn về mặt chính trị giữa các quốc gia trên thế giới. Trong toàn cầu hóa, các quốc gia khó có thể tuyệt đối, đơn phương đưa ra các quyết định của mình, tính độc lập, tự chủ của các quốc gia sẽ trở nên tương đối hơn. Mặt khác, để hội nhập có hiệu quả, các quốc gia buộc phải điều chỉnh ở mức độ nhất định đường lối, chính sách, pháp luật... của mình để phù hợp với những quy định, những chuẩn mực của các thể chế kinh tế quốc tế, cũng như của luật pháp quốc tế. Vì vậy, có thể nói, không có và không thể có một quốc gia đứng độc lập hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài trong bối cảnh toàn cầu hóa.

*Về phương diện xã hội:* toàn cầu hóa kinh tế tất yếu cũng dẫn đến những thay đổi trên lĩnh vực xã hội. Những hiện tượng xã hội như thất nghiệp, bất bình đẳng, tệ nạn xã hội... trước đây chủ yếu giới hạn trong một quốc gia hay một vùng lãnh thổ thì trong toàn cầu hóa, ngày càng mang tính quốc tế. Mặt khác, toàn cầu hóa lại làm cho những vấn đề toàn cầu như bùng nổ dân số, các bệnh dịch nguy hiểm, tội phạm quốc tế, khủng bố... tác động mạnh mẽ đến các quốc gia dân tộc dẫn đến sự phụ thuộc, ảnh hưởng, tác động lẫn nhau ngày càng lớn về đời sống xã hội giữa các quốc gia.

*Về phương diện văn hóa:* toàn cầu hóa về kinh tế tác động đến chính trị, xã hội và dẫn đến những thay đổi lớn trong các mối quan hệ chính trị, xã hội giữa các quốc gia. Đến lượt nó, những thay đổi về chính trị, xã hội lại tác động trở lại đối với kinh tế. Mặt khác, sự tác động của kinh tế cùng với sự biến đổi về chính trị, xã hội tạo nên những biến đổi trong văn hóa. Đó là quá trình vận động của nền văn hóa dân tộc từ những bộ phận tương đối tách biệt, khép kín đến hình thành những mối liên kết, tác động qua lại, ảnh hưởng xâm nhập, chi phối lẫn nhau.

Như vậy, xuất phát từ quan điểm của toàn cầu hóa là toàn cầu hóa trên lĩnh vực kinh tế, thể hiện ở các mối liên kết kinh tế ngày càng được mở rộng giữa các quốc gia trên thế giới làm tăng sự phụ thuộc, sự tác động, ảnh hưởng

lẫn nhau về kinh tế giữa các nước, tuy nhiên toàn cầu hóa về kinh tế tất yếu sẽ dẫn đến những thay đổi về chính trị, xã hội, văn hóa theo chiều hướng tác động qua lại, ảnh hưởng, chi phối và phụ thuộc lẫn nhau về các lĩnh vực này giữa các quốc gia trên thế giới.

Cần nhận thấy mối liên hệ giữa *toàn cầu hóa* với *quốc tế hóa* và *khu vực hóa*. Đa số các nhà nghiên cứu đều nhất trí rằng, toàn cầu hóa và quốc tế hóa đều là những khái niệm chỉ quá trình liên kết vượt ra khỏi biên giới quốc gia nhưng là ở những mức độ khác nhau. Quốc tế hóa nói đến sự mở rộng quan hệ quốc tế trong lĩnh vực cụ thể ở một quy mô nhất định, có thể chỉ là quan hệ song phương hoặc là khu vực. Quốc tế hóa chính là sự khởi đầu của toàn cầu hóa. Nói cách khác toàn cầu hóa chính là giai đoạn phát triển cao hơn về chất so với quốc tế hóa, thể hiện ở sự tăng lên cả về chiều rộng lẫn chiều sâu ở các mối liên kết trên tất cả các lĩnh vực ở phạm vi toàn cầu. Toàn cầu hóa là một khái niệm bao quát một thực tế vốn dĩ đã xuất hiện và tồn tại từ lâu, gắn với quá trình tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản và là biểu hiện ở mức độ cao của sự quốc tế hóa các hoạt động kinh tế. Đúng như ủy ban châu Âu đã khẳng định, toàn cầu hóa “không phải là một hiện tượng mới mà là một tiến trình đã được khơi mào từ khá lâu”.

Còn *toàn cầu hóa* và *khu vực hóa* đều là những khái niệm chỉ các hiện tượng, quá trình và xu hướng có nội dung về cơ bản giống nhau của quan hệ kinh tế. Trước hết, đó là những hiện tượng vượt khỏi biên giới quốc gia, có liên quan đến một số hoặc nhiều nước khác nhau, làm tăng sự liên kết hoặc tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước này. Cả hai khái niệm đều đề cập đến khía cạnh thể chế, tổ chức quản lý và điều chỉnh các hoạt động quốc tế. Điểm khác nhau cơ bản giữa hai khái niệm này là ở quy mô và phạm vi địa lý ở quá trình quốc tế hóa và thể chế các hoạt động vượt ra khỏi biên giới quốc gia. Khi quá trình này diễn ra ở hai hoặc nhiều nước trong một khu vực địa lý nhất định thì nó được gắn với khái niệm khu vực hóa; khi quá trình này có sự tham gia ở rất nhiều nước khác nhau ở những khu vực địa lý khác nhau thì nó được



gắn với khái niệm toàn cầu hóa. Có thể xem khu vực hóa là một bộ phận của toàn cầu hóa, là những bước đi để tiến tới toàn cầu hóa. Tuy nhiên, ở một góc độ nhất định, khu vực hóa có khi lại là một cản trở đối với sự phát triển của toàn cầu hóa, bởi vì, khu vực hóa thường gắn với sự bảo hộ nghiêm ngặt, dẫn đến chia cắt thế giới thành từng mảnh, hình thành những bức tường trong quan hệ kinh tế đối ngoại. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các tổ chức khu vực làm xuất hiện những cuộc chiến tranh kinh tế trong một thế giới đa cực. Vì vậy, có thể nói, xu thế khu vực hóa “vừa là sự phản ánh vừa là sự phản ứng với toàn cầu hóa, giữa chúng có mối quan hệ vừa thống nhất vừa mâu thuẫn với nhau”[48, tr.8].

Xu thế toàn cầu hóa đã hình thành và phát triển gắn với sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Trước khi chủ nghĩa tư bản ra đời, những yếu tố mầm mống của toàn cầu hóa đã xuất hiện, đó là sự giao lưu buôn bán giữa các quốc gia trong phong kiến. Tuy nhiên, những mối giao lưu quốc tế ở thời điểm đó chủ yếu là thương mại ở quy mô nhỏ, đơn giản trên một phạm vi địa lý giới hạn mang tính khu vực. Chỉ sau những phát kiến địa lý ở thế kỷ XV – XVI và những tiến bộ kỹ thuật hàng hải đã giúp các nước trên mọi châu lục thông thương với nhau bằng đường biển xuyên đại dương và sự chiến thắng của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu với nền sản xuất đại công nghiệp, toàn cầu hóa mới được hình thành như một xu thế. Sự phát triển của xu thế này trải qua những giai đoạn với những đặc trưng và mức độ khác nhau.

Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, xu thế toàn cầu hóa gắn liền với sự bành trướng thị trường của các nước tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là thông qua việc xâm chiếm, giành giật thuộc địa, hình thành những khối thị trường khá biệt lập gồm chính quốc và các thuộc địa. Liên kết dọc giữa các nước chính quốc và các nước thuộc địa chủ yếu là mối quan hệ bất bình đẳng giữa kẻ thống trị bóc lột và người bị trị, bị bóc lột, một sự phân công lao động quốc tế bởi sự ép buộc bởi chính quốc nhằm phục vụ lợi ích, và mục đích của chính quốc. Các nước thuộc địa chủ yếu là thị trường cung cấp nguyên vật liệu và

những sản phẩm mà chính quốc cần, đồng thời là nơi tiêu thụ sản phẩm cho sản xuất ở chính quốc. Mỗi liên kết ngang giữa các thành viên của các khối khác nhau rất hạn chế. Từ cuối thế kỷ XIX, mỗi liên kết giữa các nước tư bản chủ nghĩa mới được thúc đẩy, nhưng cũng chỉ là liên kết tay đôi về thương mại thông qua những hiệp định về thương mại dựa trên nguyên tắc tự do hóa. Xuất khẩu tư bản dưới dạng FDI và đầu tư gián tiếp bắt đầu được đẩy mạnh từ cuối thế kỷ XIX với vai trò chủ yếu của một số nước tư bản chủ nghĩa phát triển ở Tây Âu đặc biệt là Anh.

Từ cuối thập niên 1940 do tác động nặng nề của hai cuộc chiến tranh đại chiến thế giới và cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) toàn cầu hóa có sự suy giảm. Từ thập niên 1950 đến cuối thập niên 1970, xu thế toàn cầu hóa bùng nổ trở lại rồi lại có phần lắng xuống vào thời kỳ cuối thập niên 1970 đến cuối thập niên 1980 do tác động của cuộc khủng hoảng dầu lửa – kinh tế. Đặc điểm chính của làn sóng toàn cầu hóa trong những năm 1950 – 1970 là sự bùng nổ của các thể chế liên kết kinh tế trên phạm vi toàn cầu và khu vực cùng với sự phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và tốc độ của các dòng thương mại, dịch vụ, đầu tư và tài chính, công nghệ và nhân công giữa các nước, sự bùng nổ và phát triển của các công ty xuyên quốc gia – một nhân tố quan trọng của toàn cầu hóa. Một trong những nét đặc biệt của thời kỳ này là sự phát triển của FDI nhanh hơn nhiều so với thương mại quốc tế. Các công ty xuyên quốc gia đã bắt đầu bước lên vũ đài lịch sử, đặc biệt là các công ty lớn ở Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản ào ạt đầu tư ra bên ngoài vào các nước và vùng lãnh thổ Đông Nam Á như Hàn Quốc, Đài Loan... Ngoài ra, trong giai đoạn này, cần phải kể đến một đặc trưng cơ bản nữa là sự hình thành hai mô hình liên kết chính trị, kinh tế mang tính đối lập, hệ quả của sự tồn tại song song hai hệ thống chính trị - kinh tế thế giới đối địch nhau. Trong suốt thời kỳ này, cả hai hệ thống đều nỗ lực thúc đẩy quá trình liên kết kinh tế mang tính ý thức hệ, thống nhất trong bản chất, mục tiêu, nội dung, phương pháp và được điều hành từ trung tâm của các hệ thống. Hai hệ thống liên kết theo hai kiểu khác

nhau, khép kín trong khuôn khổ mỗi hệ thống, rất ít có quan hệ ngang giữa các thành viên của mỗi hệ thống với các thành viên của hệ thống khác.

Sau một thời gian lắng xuống, toàn cầu hóa lại bùng lên mạnh mẽ từ cuối thập niên 1980 đến nay. Do chịu sự tác động trực tiếp của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại đang phát triển mạnh mẽ cùng những biến đổi lớn về cục diện chính trị, toàn cầu như đã đề cập ở phần trước. Toàn cầu hóa trong giai đoạn hiện nay mang một số đặc trưng cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, toàn cầu hóa có sự phát triển vượt bậc cả về chiều rộng lẫn chiều sâu và diễn ra với tốc độ nhanh hơn, biểu hiện ở nhiều thỏa thuận liên kết kinh tế toàn cầu và khu vực được ký kết, hàng loạt tổ chức kinh tế đa phương được hình thành và ngày càng có nhiều nước tham gia. Tính chất “mở” trở thành một khuynh hướng chung trong quan hệ kinh tế quốc tế. Những “bức tường”, những “rào cản” ngăn cách các quốc gia về chế độ chính trị, về địa lý, văn hóa... ngày dần được dỡ bỏ và thay vào đó là sợi dây liên kết chặt chẽ. Hơn nữa, toàn cầu hóa hiện nay không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế mà còn tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực chính trị, xã hội, văn hóa... làm cho đời sống mọi mặt của các quốc gia trên toàn thế giới luôn chịu sự tác động qua lại, ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau ngày càng mạnh mẽ.

*Thứ hai*, toàn cầu hóa trong giai đoạn hiện nay đang chịu sự chi phối của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, đứng đầu là Mỹ.

Sự ra đời của toàn cầu hóa gắn liền với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản và do nhu cầu phát triển của chủ nghĩa tư bản. Cũng chính vì vậy mà từ khi xuất hiện đến nay, quá trình này luôn bị đặt dưới sự chi phối của các nước tư bản chủ nghĩa. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, khi mà các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, thì vai trò “độc tôn” của chủ nghĩa tư bản lại càng trở nên rõ nét hơn bao giờ hết. Toàn cầu hóa gắn liền với chủ nghĩa tư bản và hiện đang bị chủ nghĩa tư bản, nhất là các nước tư bản phát triển chi phối, lợi dụng để phục vụ cho mục đích của họ. Cũng vì vậy mà đã có không ít người coi toàn cầu hóa hiện nay là “toàn cầu hóa tư bản chủ

nghĩa” hay Mỹ hóa toàn cầu”. Mặc dù trong những năm gần đây, thế giới đã và đang chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ của một số quốc gia như Ấn Độ, Trung Quốc, Các nước NICs... làm cho tương quan lực lượng trên thế giới có xu hướng thay đổi, nhưng trong thời điểm hiện tại thì những nhận định trên vẫn có cơ sở.

Mặc dù quá trình toàn cầu hóa vẫn tiếp tục phát triển, nhưng theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu thì có vẻ như làn sóng toàn cầu hóa thứ ba này đã đạt đến đỉnh cao vào năm 1999 và bắt đầu giảm tốc độ từ giữa năm 2000 trở lại đây, đặc biệt, từ sau cuộc khủng hoảng tài chính ở các nước Đông Á cùng với sự suy thoái của các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, EU. Hơn nữa, làn sóng toàn cầu hóa hiện nay lại đang phải đối mặt với chủ nghĩa khủng bố và phong trào phản đối toàn cầu hóa mạnh mẽ. Sự suy thoái về kinh tế, chủ nghĩa khủng bố và phong trào phản đối toàn cầu hóa chính là những yếu tố làm giảm tốc độ toàn cầu hóa hiện nay. Tuy vậy, trong vài năm trở lại đây, nền kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu hồi phục cho thấy xu thế toàn cầu hóa sẽ lại phát triển mạnh trong thời gian tới.

Như vậy, nghiên cứu lịch sử phát triển của quá trình toàn cầu hóa từ khi ra đời đến nay cho thấy, toàn cầu hóa đã, đang và sẽ phát triển theo đúng quy luật khách quan đó là: sự phát triển của toàn cầu hóa không diễn ra theo con đường thẳng tắp mà theo con đường quanh co, khúc khuỷu, lúc nhanh, lúc chậm, lúc nổi lên, lúc lại lắng xuống cùng với sự thăng trầm của nền kinh tế và chính trị thế giới. Vận dụng phép biện chứng duy vật để nhìn nhận xu hướng phát triển của toàn cầu hóa, ta thấy, mặc dù xu thế toàn cầu hóa xuất hiện cách đây nhiều thế kỷ và đã trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau nhưng tất cả cũng mới chỉ là sự khởi đầu. Toàn cầu hóa sẽ tiếp tục phát triển qua nhiều giai đoạn với mức độ ngày càng cao và đi đến cuối cùng sẽ đưa chúng ta đến một thế giới trong đó nền kinh tế của tất cả các quốc gia sẽ được liên kết với nhau một cách chặt chẽ, những rào cản với những luồng lưu chuyển, hàng hóa, dịch vụ, vốn, công nghệ... sẽ không còn nữa. Cả thế giới

sẽ là một thị trường được điều tiết bởi hệ thống những luật chơi thống nhất và bình đẳng. Và để đến được cái đích đó, toàn cầu hóa còn cần phải vượt qua cả một chặng đường dài với nhiều nỗ lực của tất cả các quốc gia trên thế giới.

Như vậy thực chất toàn cầu hóa hiện nay đang trở thành quá trình làm tăng dần những mối liên hệ, liên kết, sự ảnh hưởng, tác động qua lại và cả sự phụ thuộc lẫn nhau giữa mỗi quốc gia dân tộc trên thế giới theo hướng ngày càng xích lại gần nhau, gắn bó với nhau hơn. Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng mang đến không ít thách thức cho các quốc gia đang và chậm phát triển trên các lĩnh vực, đặc biệt là về lối sống.

### ***1.2.2 Biểu hiện về ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay***

- *Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay thực chất* là toàn cầu hóa đã làm thay đổi những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến đời sống sinh viên Việt Nam như: những điều kiện sống, điều kiện làm việc, học tập, giao tiếp, sinh hoạt, văn hóa..., mà cụ thể trong khuôn khổ luận văn nghiên cứu là những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến phương thức hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và phương thức hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên Việt Nam hiện nay.

- Căn cứ vào phân tích ở trên, ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam nghĩa là *ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến phương thức học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên Việt Nam hiện nay*

Toàn cầu hóa là thành quả của văn minh nhân loại và là xu thế khách quan. Thế kỷ XXI, toàn cầu hóa phát triển ngày càng mạnh mẽ. Việt Nam đang hội nhập với thế giới, tham gia vào những diễn tiến của xu thế toàn cầu hóa để xây dựng và phát triển đất nước. Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến con người Việt Nam là một thực tế đã và đang diễn ra, trong đó , sinh viên – một lực lượng xã hội năng động đã thể hiện rất rõ nét những ảnh hưởng của toàn cầu hóa theo cả hai chiều hướng: ảnh hưởng tích cực và ảnh hưởng tiêu cực.

### *\*Ảnh hưởng tích cực*

Ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam thể hiện ở sự ảnh hưởng của nó trên hai phương diện: hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên. Điều đó được thể hiện cụ thể như sau:

*Thứ nhất, toàn cầu hóa làm thay đổi phương thức học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên Việt Nam.*

Sự ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến phương thức học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên Việt Nam được thể hiện ở hai khía cạnh cụ thể là: toàn cầu hóa tạo điều kiện cho môi trường học tập, nghiên cứu khoa học được đảm bảo và phát triển; toàn cầu hóa tạo điều kiện cho mở rộng giao lưu tri thức, khoa học với các nước trên thế giới giúp sinh viên có cơ hội học hỏi và giao lưu.

Toàn cầu hóa đã tạo môi trường cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên diễn ra được đảm bảo và ngày càng phát triển. Toàn cầu hóa tạo ra sự tự do hóa thương mại, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường xuất khẩu, kích thích nền kinh tế thị trường phát triển, tăng cường trao đổi sản xuất, hàng hóa giữa các nước ... từ đó, toàn cầu hóa tạo ra cơ hội cho sự phát triển kinh tế cũng như mọi mặt trong đời sống xã hội của các quốc gia trên thế giới: GDP của châu Á tăng 5,8% vào năm 1973, đến năm 2011 đã là 7,1%..., Trung Quốc vươn lên trở thành nước có nền kinh tế lớn thứ hai thế giới với GDP năm 2011 là 9,1%. Như vậy, quá trình toàn cầu hóa đã thúc đẩy sự phát triển xã hội và quá trình xã hội hóa lực lượng sản xuất, tạo sự tăng trưởng kinh tế cao, đảm bảo về mặt kinh tế cho việc chi trả các khoản chi phí dành cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Toàn cầu hóa tạo điều kiện cho sự truyền bá nhanh chóng và chuyển giao trên quy mô ngày càng lớn những thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, đưa thông tin đến từng quốc gia, từng cá nhân một cách nhanh chóng và đa dạng, nhờ đó, sinh viên có thể tiếp cận, cập nhật với nguồn thông tin, tri thức khổng lồ của nhân loại, giúp cho trình độ dân trí được nâng cao rõ rệt, từ

đó sinh viên Việt Nam trở nên linh hoạt, năng động, tư duy sắc bén hơn. Điều này rõ ràng có ảnh hưởng tích cực đến tư duy, lối sống của sinh viên - lớp người có hiệu ứng tức thời trước cái mới.

Toàn cầu hóa với những biến đổi mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật đã để lại những dấu ấn đặc biệt với giới trẻ, nhất là sinh viên. Một trong những dấu ấn đó là việc tạo ra hệ thống internet và máy vi tính. Chính máy vi tính và hệ thống internet đã tạo ra sự kết nối giữa người với người, giữa các quốc gia với các quốc gia một cách bình đẳng, thuận lợi, sự kết nối bình đẳng và thuận lợi đó đã giúp cho sinh viên Việt Nam trở nên độc lập trong học tập, nghiên cứu khoa học và trong việc làm của bản thân. Chính những sự phát triển này đã làm xuất hiện và trở nên rất phổ biến những lớp học điện tử, thư viện điện tử, các chương trình đào tạo từ xa, hội nghị trực tuyến... cho đến hôm nay, việc tìm kiếm thông tin, kiến thức và giao lưu qua mạng đối với sinh viên đã trở nên phổ biến hơn so với việc đọc sách báo như trước đây.

Toàn cầu hóa cùng với sự phát triển về kinh tế, về khoa học công nghệ đã làm cho việc học tập của sinh viên trở nên dễ dàng hơn, dễ tiếp cận hơn và đa dạng hóa các cách tiếp cận trên phương pháp học tập như: học tại trường, học tại nhà, học trực tuyến...

Toàn cầu hóa với tốc độ phát triển như vũ bão kéo theo sự vận động của các quốc gia trên thế giới, tất cả các quốc gia cũng cần sẵn sàng thay đổi để có thể bắt kịp với tốc độ phát triển của nhân loại. Điều này đã góp phần tạo nên bản tính năng động và sáng tạo trong sinh viên, sinh viên cũng đã chủ động thay đổi để thích ứng với những sự thay đổi của xã hội. Sự năng động đó thể hiện trong cách chọn trường, chọn ngành học và trong cả cách thức học của sinh viên.

Ngoài việc tạo điều kiện cho môi trường học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên, toàn cầu hóa còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giao lưu về khoa học, nắm bắt thông tin, tiếp thu tinh hoa tri thức của nhân loại, giúp cho sinh viên bổ sung và làm phong phú hơn vốn kiến thức của bản thân.

Cùng với tiến trình toàn cầu hóa, thông qua việc trao đổi về mọi phương diện trong đó có giáo dục, khoa học công nghệ. Sự phát triển lớn mạnh của khoa học công nghệ, đặc biệt là sự bùng nổ thông tin có khả năng rút ngắn thời gian trao truyền thông tin cũng như quá trình học hỏi tri thức tiên bộ của mỗi bản thân sinh viên. Thông qua quá trình giao lưu mở rộng sinh viên Việt Nam có thể tiếp thu tri thức, thành tựu khoa học công nghệ của thế giới, chất lọc những tinh hoa của kho tàng tri thức nhân loại và đổi mới về phương pháp cũng như cách thức học tập, nghiên cứu khoa học của bản thân cho phù hợp và bắt kịp bước tiến của thời đại.

Việc giao lưu giữa các quốc gia trên thế giới đã làm cho tri thức phát triển ngày càng nhanh, xóa bỏ đi giới hạn nhận thức của mình, tạo thành một bản chất mới với thuộc tính là “không biên giới”. Thuộc tính không biên giới của tri thức được biểu hiện cụ thể bằng việc trao đổi giáo viên và sinh viên giữa các trường đại học, cao đẳng với nhau trong khu vực và trên thế giới. Kết quả đạt được của quá trình trao đổi, giao lưu về giáo dục và khoa học công nghệ là sinh viên đã có cơ hội đi du học, tiếp thu và học hỏi những kiến thức của các nước bạn một cách trực tiếp; sinh viên trong nước có cơ hội được tiếp cận và tiếp thu những phương pháp, phong cách giảng dạy của các giáo viên nước ngoài đến Việt Nam giảng dạy, được tiếp xúc với những công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại... Những điều đó đã góp phần làm phong phú hơn những tri thức cho sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ hai, toàn cầu hóa ảnh hưởng đến hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên.*

Trong xu thế toàn cầu hóa, việc giao lưu, mở rộng trên lĩnh vực kinh tế kéo theo việc giao lưu trên các lĩnh vực khác, trong đó bao gồm có cả văn hóa, đạo đức. Toàn cầu hóa đã có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động văn hóa của con người Việt Nam, trong đó có sinh viên, đặc biệt là ảnh hưởng đến phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên.



Những thay đổi trong lĩnh vực kinh tế theo chiều hướng tích cực đã làm cho sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thấy rõ đường lối chính sách đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế là đúng đắn, theo kịp trào lưu của thời đại, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đã tạo thành bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên để chống lại những âm mưu phá hoại của kẻ thù trên lĩnh vực tư tưởng.

Toàn cầu hóa thúc đẩy sự xích lại gần nhau của các dân tộc, kích thích các luồng và các dạng giao lưu làm cho sinh viên giữa tất cả các nước có cơ hội hiểu nhau hơn, có thể nắm được tình hình và cập nhật mọi sự kiện một cách nhanh chóng. Bằng cách đó, toàn cầu hóa đã góp phần hình thành nên tri thức đa dạng và hiểu biết phong phú về văn hóa của sinh viên đối với các nền văn hóa trên thế giới để từ đó có điều kiện chắt lọc những giá trị tốt đẹp, phù hợp với truyền thống và phong tục của người Việt, góp phần xây dựng một nền văn hóa tiến tiến.

Ảnh hưởng lớn nhất của toàn cầu hóa đến hoạt động rèn luyện đạo đức, nhân cách của sinh viên đó là đề cao ý thức cá nhân, tính cá nhân, là việc xem xét các giá trị đạo đức dưới góc độ cá nhân. Tính cá nhân được coi như một thước đo của hành động đạo đức hay phi đạo đức, điều này đã góp phần khích lệ sự cố gắng, phấn đấu để được đóng góp cho xã hội của bản thân các sinh viên, phát huy được vai trò chủ thể với tính trách nhiệm cao trong suy nghĩ và hành động của giới trẻ, đặc biệt là sinh viên.

Toàn cầu hóa cùng với quá trình giao lưu đã đưa lối sống phương Tây vào Việt Nam, điều này đã góp phần giúp cho sinh viên chuyển từ lối sống khép kín, thụ động tiếp thu một chiều chuyển sang lối sống cởi mở, năng động và chủ động tìm tòi khám phá những vấn đề trong cuộc sống, tạo ra một lối sống mở với những tính cách năng động, phù hợp với thời đại.

Toàn cầu hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giao lưu văn hóa, khoa học, nắm bắt thông tin, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại làm phong

phú nền văn hóa dân tộc, nền tảng của việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên. Giao lưu văn hóa là một động lực thúc đẩy sự tiến bộ các nền văn hóa. Nền văn hóa của mỗi quốc gia, dân tộc sẽ suy thoái nếu không có sự tiếp xúc, trao đổi với các nền văn hóa khác. Trong xã hội ta hiện nay, nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa là rất phong phú. Việc giao lưu văn hóa với nước ngoài cũng đã đạt được những thành tựu đáng kể: hàng chục đầu báo, tạp chí, bản tin được xuất bản bằng tiếng nước ngoài phục vụ độc giả. Đây là điều kiện thuận lợi để chúng ta quảng bá đến bạn bè thế giới hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Thông qua quá trình này, chúng ta vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, vừa đổi mới, kế thừa những giá trị truyền thống dân tộc trong việc xây dựng lối sống cho sinh viên Việt Nam. Như vậy, toàn cầu hóa thực sự là con đường đúng đắn để chúng ta xây dựng nền văn hóa “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” làm nền tảng cho nhân cách, lối sống của con người Việt Nam hiện đại, trong đó có sinh viên Việt Nam.

Sự ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến hoạt động rèn luyện đạo đức, nhân cách của sinh viên còn được biểu hiện ở hoạt động giao tiếp của sinh viên, cụ thể trong quan hệ giao tiếp với gia đình, thầy cô và bạn bè.

Dưới ảnh hưởng của toàn cầu hóa, sinh viên Việt Nam trở nên tự tin hơn trong quan hệ giao tiếp với mọi người và trong mọi môi trường. Họ năng động hơn, tham gia nhiệt tình vào các hoạt động xã hội, những hoạt động chung của trường lớp. Họ tiếp thu được nhiều những kinh nghiệm sống quý báu từ đó học hỏi những kinh nghiệm sống tốt đẹp, giúp ích cho họ nhiều hơn, giúp họ thành công hơn trong cuộc sống của chính bản thân mình trong hiện tại và cả cho sau này khi bước chân ra ngoài giảng đường. Các mối quan hệ giao tiếp của sinh viên dưới ảnh hưởng của toàn cầu hóa trở nên thoáng hơn và cởi mở hơn, tất nhiên là vẫn nằm trong khuôn khổ của sự cho phép bởi các nguyên tắc đạo đức truyền thống của dân tộc.

Toàn cầu hóa là quá trình phát triển mang tính hai mặt, song hành với những ảnh hưởng tích cực là những ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên.

*\*Ảnh hưởng tiêu cực*

Toàn cầu hóa ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống sinh viên Việt Nam được thể hiện trên các phương diện sau:

*Thứ nhất, toàn cầu hóa ảnh hưởng đến phương thức học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.*

Toàn cầu hóa mang lại điều kiện vật chất, đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên, nhưng đồng thời, một hệ lụy của vấn đề đó là tạo ra sự bất bình đẳng trong xã hội, phân hóa xã hội thành người giàu và người nghèo, từ đó cũng phần nào tạo ra sự bất bình đẳng trong lối sống giữa các sinh viên, ảnh hưởng đến hoạt động học tập của họ.

Sự bùng nổ công nghệ thông tin làm cho việc tìm kiếm thông tin trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn, nhưng bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ sinh viên lại dựa vào thuận lợi đó trở nên lười biếng, không chịu tìm tòi sách, tài liệu phục vụ cho chuyên môn của mình nên sinh ra tâm lý ỉ lại và thụ động trong học tập trong một bộ phận lớn các sinh viên.

Do tốc độ phát triển tri thức một cách nhanh chóng của thời đại nên các trường đại học, cao đẳng cũng bị cuốn trong vòng xoáy của sự phát triển ấy, vì thế nhiều thầy cô cũng như không ít các sinh viên nảy sinh tâm lý muốn “đi tắt”, muốn đạt thành tích, vô tình đã để bản thân bị cuốn trong căn bệnh thành tích của xã hội, nên cả giáo viên và sinh viên đã giảng dạy và học tập theo tính nhồi nhét kiến thức, mà chủ yếu là kiến thức về mặt lý thuyết, thiếu tính thực tế, thực hành. Từ đó, đã hình thành nên một bộ phận sinh viên thụ động, thiếu khả năng thích ứng xã hội, nặng về lý thuyết, yếu kém trong kỹ năng thực hành.

Trước sức mạnh của đồng tiền khiến cho giới trẻ, trong đó có sinh viên nảy sinh tâm lý coi đồng tiền là vạn năng, giải quyết mọi vấn đề trên uy lực

của đồng tiền, từ đó dẫn đến một bộ phận sinh viên coi nhẹ kỷ luật, kỷ cương của nhà trường. Tâm lý chỉ cần có tiền thì mọi vấn đề sẽ được giải quyết là nguyên nhân nảy sinh những biểu hiện lệch chuẩn trong học tập của sinh viên như: nghỉ học không phép, đi học muộn, học theo thời vụ, quay cóp trong thi cử, “chạy chọt” trong học tập và thi cử, mua bằng, bán điểm...

Cùng với cơ hội được giao lưu và học hỏi về mặt tri thức, một lượng không nhỏ các sinh viên đã xuất hiện nhu cầu mong muốn được học tập và làm việc ở nước ngoài, không quay trở về làm việc trong nước khi kết thúc quá trình học tập. Hiện tượng này đã gây ra tình trạng “chảy máu chất xám” ở Việt Nam. Đây cũng là một biểu hiện của sự ảnh hưởng tiêu cực do toàn cầu hóa mang lại trong hoạt động học tập của sinh viên.

*Thứ hai, ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên*

Toàn cầu hóa làm cho lòng tin của nhân dân, trong đó có sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước được củng cố, góp phần hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên. Nhưng bên cạnh đó, cùng với giao lưu mở cửa hội nhập về mọi mặt trong đời sống xã hội đã tạo điều kiện cho những thế lực thù địch chống phá, đó là biểu hiện của nguy cơ “diễn biến hòa bình”. Điều này được các thế lực thù địch tận dụng toàn cầu hóa và chính sách đối ngoại mở cửa của Việt Nam để thực hiện âm mưu phá hoại văn hóa, lối sống, mà đối tượng của âm mưu này trực tiếp chính là sinh viên – lực lượng kế cận của đội ngũ tri thức. Chính “diễn biến hòa bình” làm cho những giá trị chủ nghĩa xã hội và bản sắc văn hóa dân tộc bị gặm nhấm và thẩm thấu, gây dao động và đánh vào lòng tin của giới trẻ, từ đó dẫn đến những bạn sinh viên bị lôi kéo, kích động xa rời thậm chí là đi ngược lại với lợi ích của dân tộc.

Toàn cầu hóa thúc đẩy sự xích lại gần nhau của các dân tộc, các quốc gia làm cho sự tốt đẹp của nhân loại được lan tỏa và ảnh hưởng lẫn nhau. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế có thể làm cho các nền văn hóa có cơ hội giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhau, giúp sinh viên học hỏi và làm phong

phú thêm vốn hiểu biết của mình về các nền văn hóa, làm phong phú thêm vốn sống của bản thân... Nhưng đồng thời cũng ảnh hưởng không nhỏ đến bộ phận sinh viên chưa thật vững vàng khi bước vào hội nhập. Nhiều luồng văn hóa chưa được kiểm định đã xâm nhập vào đất nước khiến cho những sinh viên có bản lĩnh sống chưa mạnh mẽ, những sinh viên dễ dao động trước cái mới, không nhận biết được những điểm tiến bộ, không biết “chắt lọc” những điều tốt đẹp khi hội nhập sẽ rất dễ bị “hòa tan”, bị mai một, bị đánh mất đi bản sắc dân tộc mình trong quá trình hội nhập, dễ trở thành cái bóng mờ hoặc bản sao chép của người khác.

Do tác động của mặt trái toàn cầu hóa, ở sinh viên đã nảy sinh chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa ích kỷ cực đoan, chủ nghĩa thực dụng thiếu ý thức về đạo đức, lối sống. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chủ nghĩa cá nhân đang khơi dậy và thổi bùng các nhu cầu cá nhân của con người, đó là xu thế khách quan. Nhưng nếu để nhu cầu cá nhân mang nặng tính vật chất thì hiệu quả mà toàn cầu hóa mang lại sẽ là phản tác dụng. Rất nhiều sinh viên vội vàng chạy theo lối sống phương Tây nên đã sa vào lối sống tiêu dùng, lấy đồng tiền, đồ vật làm thước đo giá trị, phẩm giá và uy tín của mỗi người. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh dự mà đã chà đạp nên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, quan hệ bạn bè. Vì đồng tiền mà nhiều sinh viên đã bất chấp tất cả để đạt mục đích, xem thường những giá trị đạo đức cơ bản như tình yêu thương, lòng nhân ái... họ dễ sa vào lối sống hưởng thụ, thực dụng và điều đó đã dẫn đến những hành vi xấu trong sinh viên như đánh nhau, sống thử, sống gấp, nghiện hút ma túy...

Về vấn đề giao tiếp của sinh viên, toàn cầu hóa cũng có những ảnh hưởng không hề nhẹ. Cùng với lối sống thoáng và cởi mở hơn trước thì cách ăn nói của sinh viên cũng đã có nhiều thay đổi, bộ phận không nhỏ các sinh viên thay vì nói “lời hay ý đẹp” đã có những ngôn ngữ “nóng” trái ngược với nét đẹp của dân tộc.

Trang phục giảng đường cũng là vấn đề gây xôn xao dư luận trong những năm gần đây. Có những sinh viên đã “phương Tây hóa” một ăn mặc của bản thân để có những bộ trang phục “trên cao dưới thấp”, những phong cách trang điểm “tây”, “độc” và “lạ” làm mất đi nét đẹp vốn có của chính bản thân hai từ “sinh viên”.

Như vậy, toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, ảnh hưởng mạnh mẽ vào lối sống sinh viên Việt Nam. Nó không những tạo điều kiện làm cho sinh viên có điều kiện phát triển hơn đồng thời giúp cho sinh viên có điều kiện học hỏi các nước có nền kinh tế và văn hóa phát triển trên thế giới. Song bên cạnh cái tốt dễ nhận thấy thì một loạt những ảnh hưởng tiêu cực cũng đã đặt ra với lối sống sinh viên. Lối sống ấy đang mất dần những phẩm chất, những truyền thống mà sinh viên ngày trước đã có.

### **Tiểu kết chương I**

Đối với sinh viên, lực lượng trí thức tương lai, việc xây dựng ngay từ đầu lối sống lành mạnh có tính định hướng, mở đường. Lối sống sinh viên là phương thức hoạt động đặc trưng của sinh viên, thể hiện ở sự lựa chọn các hoạt động và cách thức thực hiện các hoạt động trong những điều kiện chủ quan và khách quan. Những hoạt động đặc trưng của lối sống sinh viên thể hiện ở phương thức hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học; phương thức hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách ở sinh viên. Trong bối cảnh toàn cầu hóa ảnh hưởng đến mọi phương diện của đời sống như hiện nay, lối sống sinh viên đã bị ảnh hưởng theo cả hai chiều hướng: tích cực và tiêu cực. Vì vậy, chúng ta cần nhìn nhận vấn đề ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên một cách toàn diện để có cái nhìn đúng nhất về vấn đề này.

## CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN LỐI SỐNG SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY





### 2.1 Thực trạng ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay

#### 2.1.1 Ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam.


*Thứ nhất, ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến phương thức học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên Việt Nam*

Sinh viên hiện nay sống và học tập trong điều kiện đất nước hòa bình, độc lập và đang trong giai đoạn đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sinh viên là lớp người có nhiệt huyết, sáng tạo trong học tập và lao động. Điều này thể hiện trong quá trình phấn đấu, học tập vì ngày mai lập nghiệp của sinh viên. Ở bất kỳ thời đại nào cũng vậy, học tập là hoạt động cơ bản của sinh viên. Đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ và sự chiếm lĩnh của nền kinh tế tri thức, thì việc không ngừng học tập, lao động sáng tạo là một nhu cầu hàng đầu của sinh viên. Điều này được thể hiện rõ nét nhất trong nhiều cuộc thi sáng tạo và nghiên cứu khoa học, số lượng sinh viên tham gia ngày càng đông. Bảng số liệu sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học trong những năm học gần đây đã minh chứng điều này.

**Bảng 2.1: Số sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học năm 2004 – 2005**

Hội nghị Nghiên cứu khoa học		Nghiên cứu khoa học	
Số hội nghị lớn	Số sinh viên tham gia	Số đề tài	Số sinh viên tham gia
142	79.157	6.976	27.168
			

*Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào sinh viên 200- 2005*

 : Chỉ sự tăng so với năm học trước

Toàn cầu hóa thúc đẩy kinh tế phát triển, tăng năng suất lao động làm cho đời sống nhân dân được đảm bảo. Với điều kiện kinh tế tiên bộ, trong nhiều năm qua nhà nước đã chú trọng vào việc đổi mới và đầu tư phát triển giáo dục, các nhà trường đã quan tâm nhiều hơn tới việc nâng cao chất lượng học tập của sinh viên, từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng giảng đường, phòng thí nghiệm. Điều đó đã thúc đẩy sinh viên tích cực và chủ động trong học tập, tham gia nghiên cứu khoa học và đạt được nhiều thành tích. Số liệu tổng hợp về kết quả giải thưởng “sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy số công trình tham gia đoạt giải đã tăng rất nhanh. Năm 2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo trao giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cho 593 công trình do 1.124 sinh viên thực hiện.

**Bảng 2.2: Số liệu tổng hợp kết quả giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

STT	Năm	Số công trình đoạt giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải khuyến khích	Số trường được khen thưởng
1	1998	167	15	26	36	90	17
2	1999	246	15	44	69	118	27
3	2000	296	20	62	90	124	24
4	2001	375	18	66	96	195	29
5	2002	427	19	75	97	236	30
6	2003	447	16	54	75	302	31
7	2004	476	15	56	76	329	7
8	2005	478	16	46	80	336	20
9	2006	511	14	52	82	363	25
10	2007	593	14	63	98	419	21

*Nguồn: Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên các trường đại học, học viện, cao đẳng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.*



Trong môi trường toàn cầu hóa, công nghệ thông tin phát triển, giao tiếp mở rộng và thuận tiện, sinh viên Việt Nam trở nên năng động, tích cực trong học tập.

Toàn cầu hóa mang lại môi trường cạnh tranh và không ngừng thay đổi. Trong cuộc cạnh tranh ấy những kẻ mạnh sẽ thắng, sẽ tồn tại và phát triển. Để chuẩn bị cho tương lai, để thích ứng với thị trường lao động đòi hỏi chất lượng cao, nhiều sinh viên đã lựa chọn học một lúc hai hay nhiều trường đại học, phấn đấu học thêm ngoại ngữ, tin học và các môn bổ trợ khác. Theo một điều tra của Viện nghiên cứu phát triển giáo dục cho thấy 70% sinh viên học thêm ngoại ngữ, 30% sinh viên học thêm tin học và 25% sinh viên học thêm các môn khác [26,tr23]. Sinh viên đã có ý thức từng bước chủ động tham gia góp phần đổi mới quá trình đào tạo, từ phương pháp học thụ động chuyển dần sang phương pháp chủ động tiếp nhận, tổng hợp và phân tích thông tin theo hệ thống, nhiều sinh viên đã tự giác học tập, tự nghiên cứu.

Toàn cầu hóa với sự bùng nổ thông tin tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội được tiếp xúc với những tri thức hiện đại, được sử dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ cho quá trình học và nghiên cứu của mình, để từ đó cùng với sự nỗ lực của bản thân đã đạt được nhiều thành tích cao trong học tập và nghiên cứu

Đã có rất nhiều những gương mặt sinh viên Việt Nam được vinh danh trên bảng vàng của con đường vươn tới tri thức. Trong đợt trao giải thưởng và học bổng KOVA lần thứ 9 (3-2-2012) đã có 10 giải cho các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên và học bổng cho 42 sinh viên xuất sắc trong 34 trường đại học trong cả nước. Và cũng không có gì quá bất ngờ khi trong số 100 bạn đạt giải sao Tháng Giêng năm 2013, có không ít bạn là “sinh viên 5 tốt” ở các cấp trường, cấp thành phố...

Nguyễn Bích Phương (chuyên ngành tiếng Đức, trường đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội) đã từng đạt hàng chục danh hiệu, từng làm MC của nhiều chương trình và hiện nay lại vinh dự nhận danh hiệu “Sinh viên

5 tốt”. Phương từng đoạt giải Nhì nghiên cứu khoa học sinh viên với đề tài: “Thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất, khoa sư phạm tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội)”. Cô còn là chủ tịch câu lạc bộ tiếng Đức, Phương tham gia Ban tổ chức cho chương trình “Tìm hiểu văn hóa nước Đức”, “Tìm hiểu văn hóa nước Áo” giữa các trường phổ thông và trường đại học tiếng Đức trên địa bàn Hà Nội. Cô cũng nổi tiếng ở trường với vai trò MC của các chương trình như: “Miss Ulis 2010”, “Kỷ niệm 20 năm giảng tiếng Nhật”, giao lưu văn nghệ “Vang mãi bài ca tuổi trẻ thế hệ Hồ Chí Minh” tại trường Sĩ quan lục quân I... Phương được trao tặng danh hiệu Đại sứ sinh viên năm học 2011 – 2012.

Nhiều cuộc thi tri thức số lượng sinh viên tham gia rất cao như giải thưởng “Nhà khoa học trẻ tương lai”: sau 6 tháng phát động, có đến 21.000 bạn trẻ tham gia với 25.000 ý tưởng (Báo tuổi trẻ ngày 16-10-2012). Trong điều kiện đất nước khó khăn, phần lớn sinh viên xuất thân từ gia đình nghèo khó, nhiều sinh viên phải vừa đi học vừa đi làm nuôi sống bản thân. Những hoạt động trên là rất đáng quý. Nó cho thấy ý thức vượt khó để học tập, ý thức về tương lai của sinh viên hiện nay. Và trên thực tế, họ đã đạt được những kết quả rất đáng biểu dương. Báo chí đã từng nhắc đến một cô bé bán khoai thi đậu 3 trường đại học, hay như Nguyễn Thành Trung – Trung “lang thang”- thuộc diện trẻ vào đời sớm, học sinh của lớp học tình thương thuộc “Dự án trẻ lớn hội nhập” (hội Bảo trợ trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh), đã thi đỗ vào Đại học Sư phạm Kỹ thuật. Đã xuất hiện những tấm gương xuất sắc trong học tập, hứa hẹn những tài năng của tương lai. Ví dụ như trường hợp của Văn Chí Nam và Nguyễn Lưu Thùy Ngân, hai sinh viên tốt nghiệp xuất sắc đầu tiên của bộ môn Công nghệ tri thức trường Đại học Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) với điểm luận văn 10/10. Công trình “Một cách tiếp cận để dịch chuyển chuyển đổi từ trong dịch máy Anh – Việt” của Ngân, Nam và một sinh viên cùng khóa khác được các chuyên gia về dịch

máy trên thế giới đánh giá cao và GS. Eduard Hovy – chủ tịch hội Dịch máy quốc tế - mời sang Mỹ trình bày trước hội nghị quốc tế về dịch máy.

Việc học tập của sinh viên không chỉ vì thu nhận tri thức thuần túy về mặt học vấn mà đạt đến giá trị cao hơn nhiều, rộng hơn nhiều, và chính quá trình toàn cầu hóa đã giúp cho sinh viên làm tốt được điều đó, giúp sinh viên trở thành những người có tài và nhạy bén trước thời cuộc.

*Thứ hai, ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên.*

Sự giao lưu về kinh tế kéo theo sự giao lưu về các lĩnh vực khác trong xã hội, trong đó có giao lưu, tiếp xúc về văn hóa, chính trị... Những ảnh hưởng tích cực mà toàn cầu hóa mang lại về mặt kinh tế là tiền đề, cơ sở cho sự tiến bộ trong xã hội về các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Điều đó đã ảnh hưởng đến phẩm chất đạo đức của sinh viên theo chiều hướng tốt đẹp. Cụ thể được thể hiện ở những mặt sau:

*Một là, Lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, bản lĩnh chính trị của sinh viên được củng cố ngày càng vững vàng.*

Thành công trong công cuộc cải cách kinh tế và những thành tựu đã đạt được khiến cho đời sống của nhân dân được ổn định và ngày càng được nâng cao. Chính thực tiễn này đã giúp cho sinh viên vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Nhà nước cũng như nhân dân ta lựa chọn. Và vì vậy, lý tưởng cách mạng được hình thành trong bản thân các sinh viên

Thanh niên, sinh viên nước ta là một bộ phận quan trọng của dân tộc, là tương lai của Tổ quốc. Trong những năm qua, nhìn chung sinh viên hăng hái tham gia vào các phong trào cách mạng do Đảng và Đoàn đề ra. Trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, cũng như những khó khăn của đất nước ta trong quá trình phát triển, đa số sinh viên ta đã biểu thị niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, ủng hộ và tham gia tích cực, có hiệu quả công cuộc đổi mới và thực hiện Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thanh niên nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng đã từng bước trưởng thành cùng toàn Đảng, toàn dân vượt qua biết bao thử thách, đưa sự nghiệp đổi mới đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Kết quả điều tra về tình hình sinh viên trong những năm gần đây cho thấy tỷ lệ sinh viên Việt Nam tin tưởng và ủng hộ thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngày càng tăng: năm 1990: 71%; năm 1998: 83,6%; năm 1999: 92,9%. Đây là yếu tố quan trọng để góp phần đưa đất nước từng bước đi lên thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo thế và lực mới để bước vào thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa. Sinh viên đã tích cực phấn đấu với tinh thần năng động, tự lực, tự cường, tự vươn lên lập thân lập nghiệp không cam chịu nghèo nàn, lạc hậu, góp phần hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh.

Hầu hết các sinh viên hôm nay đều có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có niềm tin vào Đảng, vào sự nghiệp đổi mới do Đảng đề xướng và lãnh đạo. Điều này thể hiện ở phong trào phấn đấu vươn lên Đảng ở sinh viên ngày càng cao, nhất là từ năm 1998, sau khi có chỉ thị 34-CT/TU của Bộ Chính trị về *“Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển Đảng viên trong các trường học”*. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong 5 năm 1998 – 2002 tại 120 trường đại học và cao đẳng đã kết nạp được 4266 sinh viên vào Đảng (chiếm 0,98% số đảng viên mới kết nạp)

**Bảng 2.3: Số sinh viên được kết nạp Đảng**

(Tổng hợp số liệu từ 120 trường đại học và cao đẳng trong cả nước)

Năm	1998	1999	2000	2001	2002	Tổng cộng 1998 – 2002
Đại học	482	574	753	837	852	3498
Cao đẳng	56	107	178	232	19	768
Tổng số	538	681	931	1069	1047	4266

Trong giai đoạn hiện nay, mẫu người lý tưởng được thanh niên, sinh viên xác định phù hợp với yêu cầu và điều kiện mới của sự phát triển đất nước và thời đại. Nếu như trong chiến tranh cứu nước, mẫu người lý tưởng của thanh niên, sinh viên là “anh bộ đội cụ Hồ”, trong thời kỳ bao cấp mẫu hình lý tưởng có phần chung chung trừu tượng (như làm chủ tập thể, có tư tưởng đúng và tình cảm đẹp...), thì hiện nay mẫu người lý tưởng của sinh viên cụ thể hơn, thiết thực hơn và sinh động hơn. Đó là những con người có trí tuệ, giỏi chuyên môn, thạo việc, năng động, sáng tạo; có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh mới, có bản lĩnh, trung thực, giữ được chữ tín với mọi người, biết tiết kiệm và quý trọng thời gian, quan tâm đến năng suất và chất lượng hiệu quả; có chí tiến thủ, tiếp cận với khoa học công nghệ hiện đại; có ý thức hợp tác, tôn trọng kỷ cương pháp luật và có ý thức kỷ luật. Các đặc trưng này vừa là biểu hiện cụ thể, vừa là tiền đề trong việc định hướng giá trị để thanh niên, sinh viên chủ động bước vào cuộc sống. Trong quá trình hoàn thiện nhân cách của mình, sinh viên góp phần tích cực thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc, dân chủ, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Khi đời sống vật chất được cải thiện thì định hướng giá trị của sinh viên có xu hướng tăng ở các giá trị xã hội tinh thần. Vốn hành trang các sinh viên tự chuẩn bị để bước vào thế kỷ mới, cuộc sống mới được sinh viên xác định rất rõ ràng: 88,2% cho rằng cần có sức

khỏe tốt, 76,4% cho rằng có nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, 73,6% cho rằng cần có ý chí nghị lực tốt, 68,9% cho rằng cần có niềm tin đối với mọi người và 59,9% cần có hiểu biết rộng về xã hội. Đây chính là cơ sở để từng bước hình thành nhân cách độc lập, tinh thần tự lực cánh sinh trong sinh viên, chống lại tâm lý bao cấp, ỷ lại khá nặng nề trong sinh viên trước đây.

*Hai là*, Toàn cầu hóa thúc đẩy sự xích lại gần nhau giữa các dân tộc, tạo điều kiện cho sinh viên học hỏi, tiếp thu nhiều điều tốt đẹp của các nền văn hóa trên thế giới, làm phong phú thêm nền văn hóa nước nhà.

Trong quá trình giao lưu và hội nhập, sinh viên Việt Nam đã tiếp thu lối sống mở, năng động và tích cực, dần dần loại bỏ lối sống thụ động, trì trệ ở những giai đoạn trước.

Biểu hiện đầu tiên của sự năng động trong lối sống sinh viên chính là việc họ đã biết chủ động trong chính cuộc sống của bản thân, không còn thái độ dựa dẫm, trông chờ, ỷ lại vào gia đình nữa. Rất nhiều, có thể nói là đa số sinh viên đã biết đi làm thêm để chủ động nguồn tài chính cho việc học và sinh hoạt của mình. Làm thêm là hoạt động mới xuất hiện trong đời sống sinh viên khi bước sang thời đại toàn cầu hóa. Khi chúng ta xem xét nội dung và phương thức làm thêm của sinh viên sẽ thấy là rất đa dạng. Theo các phân tích của các nhà nghiên cứu cho thấy, đa số việc làm thêm của các sinh viên là làm gia sư, các nghề khác như phục vụ, tiếp thị, làm việc trong các cơ sở sản xuất... có tỉ lệ rất thấp. Như vậy sinh viên đã biết lựa chọn công việc phù hợp đối với họ, công việc này không đòi hỏi nhiều thời gian, không ảnh hưởng đến công việc học trên lớp của họ. Mục đích làm thêm của sinh viên đã thể hiện những nét đặc trưng của sinh viên, giải quyết nhiều khó khăn về kinh tế để có điều kiện học tập và tích lũy kinh nghiệm sống nhằm thích ứng với thị trường lao động sau khi tốt nghiệp. Trong số những sinh viên đi làm cho thấy xu hướng vận dụng nhiều kiến thức đã học và tích lũy kinh nghiệm ngày càng tăng. Đây là nét mới, biểu hiện lối sống năng động tích cực của sinh viên trong giai đoạn toàn cầu hóa.

Sự năng động của sinh viên còn được thể hiện ở việc tham gia tích cực các hoạt động xã hội như y tế, từ thiện... Ngoài giờ học, những sinh viên – tuyên truyền hiến máu nhân đạo lại ngược xuôi đi lại mang những kiến thức về hiến máu đến mọi người, mọi nhà... Bằng sự năng động, sinh viên luôn tự cập nhật thông tin, kiến thức, làm mới mình, phù hợp với sự thay đổi và phát triển của xã hội. Như vậy, năng động và sáng tạo là những ưu điểm nổi bật của sinh viên Việt Nam thời đại mới. Sinh viên năng động, tham gia nhiệt tình các hoạt động chung của xã hội. Điển hình là sinh viên tham gia tình nguyện như: mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi... Thanh niên là hoạt động xung kích đi đầu trong các hoạt động xã hội, “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Thế hệ trẻ ngày nay bên cạnh sự hưởng thụ cuộc sống sung túc no đủ, vẫn luôn nhận thức được đồng bào ta vẫn còn nhiều khó khăn vất vả. Những màu áo xanh tình nguyện, vai mang ba lô tìm về những miền quê xa xôi, hẻo lánh, góp sức mình xua tan đi cái khó khăn vất vả của đồng bào.

Sinh viên ngày nay tham gia tích cực các phong trào xã hội lành mạnh, thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với cộng đồng, nhiệt tình với các hoạt động từ thiện, tương thân tương ái, thể hiện tiêu biểu qua việc tham gia các phong trào tình nguyện, đặc biệt là chiến dịch thanh niên, sinh viên, học sinh tình nguyện mùa hè do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện trong những năm gần đây bắt đầu từ năm 1994. Ở nhiều nơi, sinh viên đã tích cực tham gia chăm sóc, làm đẹp cảnh quan môi trường và khu vực xung quanh nơi mình sống. Đặc biệt là hai phong trào lớn “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” được triển khai có hiệu quả với sự hưởng ứng và tham gia tự giác của đông đảo sinh viên. Số liệu dưới đây minh chứng sự tham gia ngày càng đông đảo của sinh viên vào các phong trào tình nguyện.

**Bảng 2.4: Số lượng sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện hè**

<b>Năm</b>	<b>1999</b>	<b>2000</b>	<b>2001</b>	<b>2002</b>	<b>2003</b>	<b>2004</b>
<b>Số sinh viên tham gia</b>	197.926	283.751	595.283	748.950	1.126.873	1.360.075

*Nguồn: Báo cáo tổng kết Chiến dịch sinh viên tình nguyện – hè*

Trong các năm qua, kể từ năm 2003 đến 2011, sinh viên tại Hà Nội nói riêng và sinh viên trong cả nước nói chung, đã tham gia các phong trào “mùa hè xanh tình nguyện” và thu được nhiều kết quả. Chỉ tính trong năm 2010, với chiến dịch này, đội sinh viên tình nguyện Đại học Điện Lực đã phối hợp với tỉnh đoàn Sơn La, Huyện Đoàn Mường La – tỉnh Sơn La tiến hành thực hiện chiến dịch mùa hè xanh tình nguyện 2010 tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La, cụ thể là tại xã Ngọc Chiến. Đoàn đã thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các thiết bị điện trong nhà; tuyên truyền và sử dụng điện tiết kiệm, an toàn cho hơn 1000 hộ gia đình nghèo và chính sách của các bản tái định cư 1, tái định cư 2, Phiêng Ái, Lộng Cẩn; tặng quà cho 10 hộ gia đình chính sách; phối hợp tình nguyện với các đơn vị bạn như: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mường La, Trung tâm y tế huyện Mường La – tỉnh Sơn La. Phong trào hưởng ứng tết trồng cây (2011) trồng gần 50.000 cây xanh, đồng thời đảm nhận các công trình thanh niên tình nguyện như “Vườn cây thanh niên”, “Hàng cây thanh niên”, “Con đường thanh niên”... góp phần làm cho thành phố xanh, sạch, đẹp. Chương trình “Tiếp sức mùa thi” đã tư vấn và hỗ trợ thông tin cho 800.000 lượt thí sinh và người nhà; giới thiệu 222.131 chỗ ở giá rẻ, 35.404 chỗ ở miễn phí, phát hơn 400.000 bản đồ và gần 200.000 cuốn cẩm nang giúp đỡ thí sinh.



Phong trào thanh niên tình nguyện đã nhanh chóng trở thành một phong trào chính trị - xã hội thực tiễn rộng lớn của thanh niên sinh viên với nhiều nội dung thiết thực, hình thức ngày càng phong phú, đa dạng. Cho đến năm 2010, đoàn viên thanh niên cả nước đã thực hiện được 287 dự án làng thanh niên lập nghiệp với hơn 1.000 hộ gia đình trẻ định cư; xây mới và nâng cấp 11.231 cây cầu, 1.937 km đường giao thông nông thôn với trên 1,3 triệu ngày công lao động, qua đó làm lợi gần 30 tỷ đồng. Trong thời gian tới, Trung ương Đoàn vẫn tiếp tục triển khai đa dạng các phương thức tình nguyện phù hợp với từng đối tượng, chú trọng vào chiều sâu phong trào, kết hợp giữa hoạt động tình nguyện trong nước và quốc tế...

Hưởng ứng cuộc vận động “học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” sinh viên đã thể hiện tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau khi hoạn nạn. Trước tình hình sạt lở đất ở các tỉnh vùng núi và tình hình bão lũ ở các tỉnh miền Trung, hàng ngàn sinh viên đã tham gia giúp đỡ các địa phương để dân cư ở đó nhanh chóng ổn định sinh hoạt.

Hay có thể nhắc đến cuộc vận động hiến máu nhân đạo đã được tổ chức thành công trong thời gian qua, thu hút sự tham gia ngày càng đông đảo các bạn sinh viên. Cho đến nay đã có hơn 6000 đơn vị máu đã được hiến tặng với hơn 9000 sinh viên tình nguyện tham gia.

Sinh viên ngày nay dám nghĩ, dám làm, dám chịu thử thách. Các ý tưởng độc đáo không chỉ nằm trong suy nghĩ mà luôn được thử nghiệm trong thực tế. Có thể thành công hay thất bại, song họ không hề chùn bước. Sinh viên các trường tham gia vào các sân chơi lớn trong và ngoài nước, đạt được nhiều thành tích cao như: sáng tạo Robocom Châu Á Thái Bình Dương, lập trình viên Châu Á... Cũng có những sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường mà đã dám lập công ty để tự mình thử thách làm giàu. Mỗi lần thất bại làm cho họ tự tin hơn và có thêm những kinh nghiệm. Táo bạo nhưng không liều lĩnh, trước khi thực hiện một việc gì, họ luôn tính toán, xem xét vấn đề một cách thận trọng. Khi cảm thấy mình đã đủ mọi điều kiện cần thiết, họ mới bắt tay vào

thực hiện. Một điều quan trọng đáng nói là dù có rủi ro thất bại thì họ vẫn sẵn sàng chấp nhận như một chuyện đương nhiên – tức là thất bại đó cũng đã nằm trong kế hoạch. Họ dám đương đầu và thừa nhận để vượt qua nó, không chịu bị gục ngã.

Toàn cầu hóa với sự xâm nhập của văn hóa phương Tây đã thúc đẩy cái tôi cá nhân, đề cao trách nhiệm cá nhân của mỗi con người, nhất là trong đội ngũ sinh viên. Nó buộc người ta phải khắc phục tư duy chủ quan cảm tính. Mục đích động cơ phải trên cơ sở hiện thực và phải đi đôi với những biện pháp, những phương tiện hữu hiệu để hiện thực hóa trên thực tế. Ngoài ra, nó còn khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo trong mỗi sinh viên.

Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với sinh viên còn được thể hiện ra ở phương diện hành vi ứng xử, giao tiếp của sinh viên. Ngày nay, sinh viên luôn thể hiện mình là người hiểu biết, hiểu biết trong kiến thức, trong văn hóa và trong cả cách ăn mặc, giao tiếp. Trang phục với sinh viên ngày nay đã có nhiều sự lựa chọn, và từ nhiều sự lựa chọn họ đã chọn cho mình được những phong cách hợp với bản thân, làm tăng lên sự tự tin trong các mối quan hệ, trong mọi môi trường. Hầu hết các sinh viên đều đã cởi mở trong các mối quan hệ với gia đình, thầy cô và bạn bè. Không thể phủ nhận một điều truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “tôn sư trọng đạo”... được các bạn trẻ thực hiện một cách rộng rãi và coi đó là niềm tự hào trong quá trình hội nhập ngày hôm nay.

Toàn cầu hóa với nền kinh tế mở, với sự giao thoa giữa các nền văn hóa đã tạo nhiều cơ hội cho giới trẻ, đặc biệt là sinh viên trên con đường học tập và khẳng định bản thân. *Những ảnh hưởng tích cực đó xuất phát từ những nguyên nhân sau:*

*Thứ nhất, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong quá trình hội nhập*

Đại hội VI mở đầu cho thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng ta đã hoàn toàn đúng đắn khi đưa ra những chủ trương tranh thủ những điều kiện thuận lợi về

hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, tham gia ngày càng rộng rãi vào việc phân công và hợp tác quốc tế trong “Hội đồng tương trợ và mở rộng kinh tế với các nước khác”. Tiếp tục mở cửa hội nhập và phát triển kinh tế qua các kỳ đại hội, Đảng và nhân dân ta đã thu được nhiều thành công trên con đường hội nhập, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, giữ vững an ninh chính trị và an toàn xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong quá trình hội nhập, Đảng ta xác định giáo dục và đào tạo là một vấn đề hết sức quan trọng trong đời sống chính trị của mỗi nước., là biểu hiện sự phát triển của mỗi nước. Vì vậy, trong những năm qua Đảng và Nhà nước luôn trú trọng đến việc đầu tư và phát triển giáo dục.

Bắt đầu từ Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng(1979) đã ra quyết định số 14 – NQ/TU về cải cách giáo dục với tư tưởng: xem giáo dục là bộ phận quan trọng của cuộc cách mạng tư tưởng; thực thi nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ từ nhỏ đến lúc trưởng thành; thực hiện tốt nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội.

Nghị quyết Đại hội VI xác định: Giáo dục nhằm mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của thế hệ trẻ, đào tạo đội ngũ lao động có kỹ thuật đồng bộ về ngành nghề, phù hợp với yêu cầu phân công lao động xã hội.

Đến Nghị quyết Đại hội VII nêu rõ: mục tiêu giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí và đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, hình thành đội ngũ lao động có tri thức và có tay nghề, có năng lực thực hành, tự chủ, năng động và sáng tạo, có đạo đức cách mạng, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Nhà trường đào tạo thế hệ trẻ theo hướng toàn diện và có năng lực chuyên

môn sâu, có ý thức và khả năng tự tạo việc làm trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương năm, nhiệm kỳ VIII của Đảng, về giáo dục và đào tạo, nhấn mạnh với những nội dung chủ yếu: cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Coi trọng cả ba mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả.

Tại Đại hội IX, về vấn đề giáo dục và đào tạo, đã thông qua Nghị quyết nêu rõ: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống giáo dục; thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa.

Đại hội X, Đảng chủ trương: đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước còn thể hiện ở việc đầu tư cho phát triển giáo dục. Trong vòng 12 năm qua (1998-2010), nhà nước tăng dần đầu tư cho giáo dục – đào tạo từ mức hơn 13% lên 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Với tỷ lệ chi ngân sách giáo dục như trên, Việt Nam thuộc nhóm nước có tỷ lệ chi cho giáo dục cao trên thế giới [78].

*Thứ hai, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên đã tích cực chủ động các hoạt động tạo môi trường cho sinh viên học tập, sinh hoạt và rèn luyện đạo đức.*

Với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của sinh viên Việt Nam, tạo môi trường để thanh niên, sinh viên rèn luyện phấn đấu và trưởng thành, trong giai đoạn hiện nay, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam đã tăng cường định hướng và giáo dục lối sống và đạo đức cho sinh viên thông qua nhiều hoạt động: Đoàn và Hội đã phối hợp tổ chức nhiều phong trào thi đua học tập tốt trong sinh viên như: tổ chức các hội nghị trao đổi phương pháp học tập, phương pháp nghiên cứu khoa học, phát động phong trào “Thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt”, phát động nhiều cuộc thi đua

gắn với những sự kiện quan trọng của đất nước như phát động cuộc thi “Tìm hiểu 75 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam”, “60 năm về nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”, cuộc thi tìm hiểu về biển đảo Việt Nam...

Sự kết hợp những phương tiện thông tin hiện đại do toàn cầu hóa đưa lại với sự phát triển của phong trào sinh viên và sự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, uy tín của Đoàn, Hội trong xã hội đối với sinh viên đã được củng cố vững chắc hơn. Khả năng thu hút, tập hợp, đoàn kết thanh niên, sinh viên vào các phong trào, hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội ngày càng lớn. Đó chính là nhân tố định hướng cho ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên.

*Thứ ba, công tác giảng dạy các môn khoa học Mac – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng.*

Mỗi một môn khoa học giảng dạy trong các trường cao đẳng và đại học đều có vai trò của mình trong sự phát triển nhân cách và đạo đức sinh viên. Nhưng riêng các môn khoa học C.Mác – Lênin có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức sinh viên, làm cho sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tự lập tự chủ, năng động và sáng tạo bước vào cuộc sống, giải đáp và giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Giảng dạy các môn khoa học Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học và cao đẳng là trang bị cho sinh viên hệ thống những quan điểm lý luận khoa học về xã hội, về con người, về những quy luật vận động, phát triển tất yếu của tự nhiên, xã hội nói chung và quy luật vận động của lịch sử dân tộc Việt Nam nói riêng. Từ đó giúp cho sinh viên hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học, có lập trường chính trị đúng đắn, có ý chí quyết tâm học tập, phấn đấu vươn lên chiếm lĩnh tri thức khoa học, rèn luyện đạo đức, nhân cách để có đủ điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng đất nước sau này.. Một khi sinh viên có lập trường chính trị đúng đắn, có quyết tâm học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức, họ sẽ tận dụng được nhân tố

tích cực của toàn cầu hóa và tránh được những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa. Họ sẽ có khả năng chủ động giải quyết những khó khăn trong công tác thực tế sau này, biết giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc.

Như vậy, việc giảng dạy các môn lý luận khoa học Mac – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường cao đẳng, đại học đã góp một phần không nhỏ trong việc giúp sinh viên có được nhận thức đúng đắn, lành mạnh để tiếp thu những tinh hoa của văn hóa truyền thống của dân tộc cũng như của nhân loại.

### ***2.1.2 Ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay***

*Thứ nhất, ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến phương thức học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.*

Do những tiện ích sẵn có mà công nghệ thời hiện đại mang lại như điện thoại di động thông minh, internet, máy vi tính... nên một bộ phận sinh viên đã xuất hiện thái độ thụ động, lười suy nghĩ, ngại khó ngại khổ. Hội nghị mở rộng Ban chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ 4, khóa VII đã báo cáo chuyên đề “Thực trạng lối sống và một số định hướng lối sống trong sinh viên hiện nay”. Hội nghị tập trung nhấn mạnh tới hai vấn đề được quan tâm hiện nay là hoạt động học tập và quan hệ xã hội của sinh viên. Kết quả một số nghiên cứu cho thấy số lượng sinh viên có học lực trung bình và yếu trong cả nước vẫn ở mức cao, thái độ và động cơ học tập chưa rõ ràng; nhiều sinh viên có biểu hiện lệch lạc về đạo đức, thiếu lành mạnh trong lối sống...

Một nghiên cứu của tác giả Đặng Cảnh Khanh, trường Đại học Sư phạm Hà Nội cũng cho thấy những “mảng tối” trong phong cách học của sinh viên. Theo đó, hơn 50% sinh viên không hứng thú học tập; có đến 36,1% biểu lộ phong cách học thụ động; có 22,9 % sinh viên chỉ thích giáo viên giảng cho mình nghe hơn là chủ động hỏi, nêu thắc mắc; hơn 50% sinh viên được khảo sát không thật tự tin vào năng lực/ khả năng của mình; hơn 40% cho rằng

mình không có năng lực tự học; gần 70% sinh viên cho rằng mình không có năng lực tự nghiên cứu; gần 55% sinh viên được hỏi cho rằng mình không thực sự hứng thú học tập [ 39, tr.35].

Trong hoạt động học tập, sinh viên thể hiện tính kỷ luật của mình thông qua một số biểu hiện như: đi học đầy đủ, đi học đúng giờ, nghiêm túc trong thi cử... thực hiện theo đúng quy định của nhà trường. Việc đảm bảo các chuẩn mực trong hoạt động học tập là những biểu hiện về mặt hành vi thể hiện lối sống kỷ cương, nề nếp của sinh viên qua hoạt động học tập. Nhưng trên thực tế vẫn có thể quan sát thấy những biểu hiện lệch chuẩn của sinh viên như: nghỉ học không phép, đi học muộn, học theo thời vụ, quay cóp trong thi cử... Có nghiên cứu khi khảo sát các hiện tượng trên cho thấy tình trạng trên là phổ biến.

**Bảng 2.5: Bảng đánh giá của sinh viên về một số biểu hiện lệch chuẩn trong học tập**

<b>STT</b>	<b>Các biểu hiện</b>	<b>Trung bình (%)</b>
1	Nghỉ học không xin phép	3.31
2	Bỏ giờ tùy tiện	2.88
3	Đi học muộn	2.83
4	Học đối phó	2.66
5	Học theo thời vụ	2.64
6	Quay cóp trong thi cử	2.28
7	Nghỉ học cầm chừng	2.19
8	“chạy chọt” trong học tập và thi cử	1.39

Hiện tượng “chạy điểm”, “xin điểm”, “mua điểm” còn khá phổ biến. Khi được hỏi, khá nhiều sinh viên cho đó là hiện tượng bình thường trong xã hội này khi mà có tiền là sẽ giải quyết được tất cả.

Những hiện tượng tiêu cực trong học tập của lối sống sinh viên trên chỉ là một phần rất nhỏ nhưng nó đã phản ánh được phần nào lối sống của sinh viên hiện nay. Dưới ảnh hưởng của toàn cầu hóa đã làm nảy sinh tư tưởng thực dụng, tư tưởng giải quyết công việc bằng tiền, với ý nghĩ tiền có thể giải quyết được tất cả mọi chuyện thực sự đã trở thành một vấn đề nhức nhối của toàn xã hội cần được quan tâm và tìm cách giải quyết, đặc biệt cần quan tâm hơn nữa đến thế hệ sinh viên hiện nay. Những biểu hiện lệch chuẩn trong học tập của sinh viên tuy không quá trầm trọng nhưng rất đáng quan tâm về mặt lối sống. Những khuyết điểm mà họ mắc phải là những điều đã được học tập, được nhắc nhở, biết thế nào là đúng sai những vì thiếu nếp sống nghiêm túc nên vẫn vi phạm kỷ cương, quy chế học tập. Trong điều kiện toàn cầu hóa, những phương tiện kỹ thuật phục vụ cho vui chơi, giải trí và học tập rất phong phú, đa dạng, vừa hấp dẫn, vừa dễ khai thác. Nhưng nếu không biết cách khai thác, sử dụng một cách bừa bãi, chẳng hạn chơi game online quá mức sẽ ảnh hưởng xấu không những đến thời gian học tập mà còn cả tâm lý, tình cảm, tác phong sinh hoạt của sinh viên. Những tài liệu học tập trên mạng internet rất nhiều, nhưng nếu không biết tham khảo, học hỏi để tích lũy tri thức cho bản thân và tiếp tục sáng tạo mà lại biến kho tư liệu đó thành “phao cứu hộ” đối phó với các kỳ thi hoặc các bài tập của các môn học, thì điều đó không giúp gì cho sinh viên phát triển năng lực tư duy, sáng tạo mà làm cho sinh viên lười biếng thêm, ngại đọc sách, ngại suy nghĩ, tạo nên một lối sống ỉ lại, dựa dẫm. Điều đó rất không tốt cho cuộc sống sau này của sinh viên sau khi ra trường tìm việc làm... Như vậy lối sống có kỷ cương, nề nếp trong học tập ở trong nhà trường, đối với sinh viên cần có những biện pháp cụ thể nhằm sớm hình thành và phát triển, trở thành những phẩm chất, năng lực tốt, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.



*Thứ hai, ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên.*

Toàn cầu hóa một mặt tạo cơ hội giao lưu học hỏi cho nhân dân ta, đặc biệt là cho thế hệ sinh viên hiện nay, mặt khác cũng tạo ra cơ hội cho các thế lực thù địch với nhân dân ta có điều kiện hoạt động chống phá Đảng và nhân dân. Một trong những âm mưu chống phá ấy chính là âm mưu “diễn biến hòa bình”, mà đối tượng trực tiếp và chủ yếu nhất của âm mưu này chính là sinh viên.

“Diễn biến hòa bình” là chiến lược cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, đứng đầu là Mỹ nhằm lật đổ chế độ chính trị xã hội của các nước tiến bộ trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa từ bên trong, chủ yếu bằng các biện pháp phi quân sự.

Sinh viên là những người trẻ tuổi, vì vậy việc nhận thức các vấn đề chính trị - xã hội còn hạn chế nên họ thường thiếu vốn sống, thiếu kinh nghiệm, thích tự do, không muốn trong khuôn khổ.. Mặt khác, họ rất nhanh nhạy, thông thạo và ham học hỏi trong việc tiếp thu khoa học công nghệ. Tuy nhiên, họ lại rất nhạy cảm trước vấn đề chính trị - xã hội.

Hiện nay đa số sinh viên Việt Nam có lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, có nhận thức chính trị tốt, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận sinh viên có nhận thức chính trị kém, xa rời đạo đức, lý tưởng cách mạng, coi trọng giá trị vật chất hơn tinh thần... Một số sinh viên có biểu hiện sa sút về đạo đức nghiêm trọng, các vi phạm đạo đức trong sinh viên ngày càng tăng. Cùng với đó, là một bộ phận không nhỏ sinh viên ít quan tâm về tình hình chính trị, tình hình đất nước và khu vực, làm ngơ trước những biến động của đất nước. Mặt khác, do tâm lý ngại học tập chính trị, học tập các văn kiện của Đảng và Nhà nước cho nên nhận thức chính trị của họ còn hạn hẹp, ý thức cảnh giác cách mạng trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch còn thấp.

Nằm trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu của các thế lực thù địch đối với sinh viên đó là: Tác động chuyển hóa về tư tưởng đối với sinh viên, đưa sinh viên vào các hoạt động chống đối, biểu tình, tham gia các tổ chức phản động. Họ sử dụng số sinh viên này như lực lượng châm ngòi cho cuộc đấu tranh đòi “tự do, dân chủ”, tạo dựng lực lượng đối lập về chính trị, dần dần thiết lập chế độ đa nguyên đa đảng đối lập, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mưu đồ của thế lực thù địch là xây dựng lực lượng dân chủ ở trong giới trẻ, nhất là sinh viên. Họ xác định số sinh viên này với các lực lượng khiếu kiện, cực đoan, tôn giáo là lực lượng nòng cốt khi xảy ra chính biến tại Việt Nam.

Thực tế những năm vừa qua cho thấy, các thế lực thù địch đã tập dượt cho âm mưu ý đồ này bằng cách lợi dụng các cuộc biểu tình phản đối Trung Quốc để kêu gọi sinh viên, thử phản ứng của sinh viên trước các vấn đề nhạy cảm về chính trị - xã hội. Mà tiêu biểu là tổ chức phản động lưu vong Việt Tân thời gian qua đã tăng cường phát triển cơ sở vào sinh viên, tăng cường hoạt động tác động, chuyển hóa, lôi kéo sinh viên vào các hoạt động chống phá.

Diễn hình trong thời gian vừa qua, một số sinh viên Việt Nam có biểu hiện chống đối, đi ngược lại ý chí, nguyện vọng của dân tộc. Diễn hình như những cái tên: Nguyễn Phương Uyên, Đinh Nguyên Kha, Nguyễn Tiến Trung... đã tiến hành các hoạt động chống phá quan trọng. Hơn ai hết, chúng ta hiểu được bản chất của những con rận chủ này là vì tiền, lợi dụng nhận thức non kém của quần chúng thanh niên, sinh viên để rồi thực hiện các hoạt động làm cho cả xã hội lên án, đào thải. Vì vậy sinh viên Việt Nam cần cảnh giác, tích cực học tập, rèn luyện bản lĩnh, tinh thần yêu nước... để xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Một ảnh hưởng tiêu cực khác mà toàn cầu hóa mang lại cho sinh viên Việt Nam đó là: sự ảnh hưởng của lối sống phương Tây khiến cho nhiều sinh viên nảy sinh và đi theo lối sống lệch chuẩn, xa rời các giá trị truyền thống tốt đẹp.

Lối sống theo kiểu phương Tây đã đề cao cái tôi, giúp sinh viên trở nên năng động hơn, có ý chí vươn lên và thể hiện khát vọng tuổi trẻ. Nhưng cũng đã có không ít sinh viên đẩy cái tôi đó lên quá cao trở thành chủ nghĩa cá nhân, lao vào con đường sống thực dụng, hưởng thụ, coi lợi ích cá nhân trên lợi ích cộng đồng, coi tự do cá nhân trên chuẩn mực chung của xã hội.

Tuổi trẻ muôn đời vẫn là tuổi trẻ của ước mơ, của hy vọng, thế nhưng ngày nay tuổi trẻ, trong đó có sinh viên, lại đang hướng nhiều về lối sống thực dụng và hưởng thụ, “tiêu dùng điên loạn và xa hoa” [69,tr.7]. Họ nhiệt tình, hăm hở chăm sóc cho vẻ bề ngoài và chỉ chú tâm đến ăn chơi. Thú “ăn chơi bất cần thân thể” là một lối sống khá phổ biến hiện nay trong giới sinh viên. Câu thành ngữ “ngồi xế hộp – nộp thuế bar – ca di động” đã trở thành tiêu chuẩn sống lý tưởng của nhiều bạn sinh viên thời nay. Cuộc sống toàn là hưởng thụ mà không thấy một lý tưởng dẫn thân nào cả. “Giới trẻ đang trên đà trở nên ngày càng yêu chuộng lối sống vật chất phóng đảng giống như giới trẻ ở phương Tây”[79]. Họ thực dụng đến nỗi mà mỗi khi gặp khó khăn trong cuộc sống, trong việc học tập, họ lại nản chí, buông xuôi, tìm cách giải quyết vấn đề bằng ma túy, tình dục, băng đảng hay cái chết... Và đó là nguyên nhân mà tình trạng phạm tội trong sinh viên ngày càng gia tăng. Điều đó được thể hiện ở bảng số liệu sau:

**Bảng 2.6**

Năm học	Phạm tội hình sự		Buộc thôi học				Đình chỉ học tập				Cảnh cáo	Khiển trách
	Phạt tù	Tạm giam	Phạm pháp	Ma túy	Tệ nạn xã hội	Vi phạm quy chế	Phạm pháp	Ma túy	Tệ nạn xã hội	Vi phạm quy chế		
1998-1999 (132*)	7	12	34	29	13	584	10	84	21	377	2078	2058
1999-2000 (142*)	8	13	47	19	14	687	10	60	11	446	1970	1965
2000-2001 (145*)	3	23	20	8	9	614	16	32	16	388	1842	2246
2001-2002 (144*)	11	29	25	16	20	648	11	45	14	430	1566	1639

\*. Số trường gửi số liệu thống kê trong năm học.

Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2003

Cùng với lối sống thực dụng, những sinh viên thiếu lý tưởng sống ngày nay còn lao vào lối sống buông thả, sống thử. Chủ nghĩa thực dụng và tình dục được phần đông sinh viên ngày nay đề cao trong nếp nghĩ và tôn thờ trong cách sống. Với châm ngôn “Lướt cùng tia chớp, bước theo thời đại” , họ yêu vội, sống cuồng, tranh đua chạy theo những phong cách kỳ dị trong cách sống. Rất nhiều những bạn trẻ đã chạy theo một sống thử để “mốt” đó giờ đã trở thành một trào lưu thịnh hành. Nhiều sinh viên ngày nay quan niệm tình yêu thật đơn giản, hợp thì đến, hợp thì “thử” cho biết, không hợp thì thay như thay một cái áo. Một bộ phận sinh viên hiện nay đang đánh đồng tình yêu với tình dục. Nhiều người trong số họ quan hệ tình dục với người yêu mình khi mà thậm chí còn không nắm rõ quá khứ của nhau. Tiền sử những bệnh lây qua đường tình dục của đối phương lại càng mù mịt. Học thức cao nhưng không ít sinh viên thiếu nghiêm trọng về những kiến thức sinh sản giới tính. Hậu quả là tình trạng nạo hút thai ở giới trẻ Việt Nam, trong đó sinh viên chiếm 60 – 70%, cao nhất Đông Nam Á và đứng thứ 5 trên thế giới. Điều này gây ra những hậu quả đáng tiếc cho thế hệ trẻ khi có tới hơn 87% trường hợp phải nạo buồng tử cung sau khi phá thai do rau không bong, sót rau... Và cùng với đó là những bệnh lây nhiễm qua đường tình dục cũng ngày càng cao trong giới sinh viên ngày nay.

Chủ nghĩa cá nhân còn gây ra hiện tượng thờ ơ, bàng quan, vô cảm với thế giới xung quanh ở nhiều bạn sinh viên. Sự lạnh lùng trong các mối quan hệ tình cảm – vốn rất được đề cao trong đạo đức của người phương Đông, đang ngày càng lan rộng trong sinh viên. Không thể không đáng suy nghĩ với lời một bài hát có câu “Tình yêu đến em không mong đợi gì, tình yêu đi em không hề hối tiếc”. Nó như một tuyên ngôn cho lối sống lạnh lùng, vô cảm, thiếu hụt những đam mê và khát vọng vốn là tài sản quý báu của thế hệ trẻ.

Cũng như vậy, cùng với sự phát triển thông tin, sự hỗ trợ của công nghệ cao làm giảm giá thành và tăng tốc độ đường truyền, đã làm internet trở nên phổ biến, nhiều bạn lên mạng sử dụng tiện ích chat như một thú tiêu khiển

hơn là phương tiện liên lạc. Với môi trường giao tiếp ảo này, người ta có thể ảo hóa những thông tin cá nhân và dễ dàng cung cấp những thông tin giả. Sự dối lừa trên mạng được coi là một trò chơi. Nếu như nó chỉ dừng lại ở đó thì không có gì nghiêm trọng, nhưng cái đáng lưu tâm là ở chỗ, từ trò chơi nó dần ảnh hưởng sang những quan niệm về đạo đức và ảnh hưởng đến cả các lĩnh vực khác của cuộc sống. Gần đây, tác động tiêu cực của môi trường ảo đã hiện thực hóa qua một số vụ xung đột trong các chatter ngoài đời.

Toàn cầu hóa còn ảnh hưởng đến văn hóa giao tiếp của sinh viên một cách rõ nét. Thay vì nét đẹp trong chiếc áo dài truyền thống khi đến trường của các nữ sinh như trước đây thì đã được hay bằng những chiếc quần jean, những chiếc áo thun mà “trên cao, dưới thấp”, giảm thiểu tối đa sự kín đáo, hay những kiểu đầu “hai lai”, thậm chí “balai” như ngôn ngữ nửa Anh nửa Việt mà một số bạn sinh viên thường dùng. Và chúng ta cũng phải kể đến những bức ảnh trai giả gái, những đoạn video khỏa thân gây chú ý của các nữ sinh hay các đoạn video với nội dung là những cuộc đánh nhau của nữ sinh... Đó là những ảnh hưởng của sinh viên trong cuộc sống mở ngày nay.

*Sự ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:*

*Nguyên nhân đầu tiên* là do bản thân các sinh viên. Một bộ phận sinh viên lơ là, không chịu rèn luyện, thiếu ý chí vươn lên khắc phục khó khăn để lập thân, lập nghiệp. Bác Hồ đã dạy: Đạo đức cách mạng không phải ở trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố, cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Sự thiếu rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận sinh viên là môi trường thuận lợi để cho các thế lực thù địch lôi kéo họ vào những hoạt động không đúng đắn.

Hơn nữa do ảnh hưởng bởi lối sống thực dụng, nên nhiều sinh viên có định hướng sau khi ra trường muốn làm việc tại các công ty và doanh nghiệp nước ngoài hoặc tư nhân nên hình thành quan niệm làm ở cơ sở nước ngoài

chỉ cần chuyên môn giỏi là đủ. Thậm chí nếu là đảng viên thì càng khó làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài, nên một số sinh viên không ham thích học chính trị, các môn khoa học Mac – Lênin. Họ chỉ tập trung học các môn chuyên ngành. Đây cũng là một nguyên nhân không nhỏ tạo nên sự sai lệch về mặt định hướng tư tưởng và đạo đức của sinh viên.

Theo nhận định Tổng quan tình hình sinh viên, công tác và phong trào sinh viên Việt Nam (1993-1998): Vẫn còn một bộ phận không nhỏ sinh viên nhận thức chính trị kém, không chịu phấn đấu rèn luyện, lập trường tư tưởng không vững vàng, mờ nhạt về lý tưởng, lối sống buông thả chạy theo đồng tiền và những thị hiếu tầm thường, dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội. Bên cạnh những mặt tốt của đại đa số sinh viên, vẫn còn một bộ phận sinh viên còn mơ hồ về lý tưởng cách mạng, ý chí phấn đấu chưa cao, ngại tham gia vào các hoạt động xã hội, đoàn thể, thờ ơ với công việc chung của đất nước, của tập thể.

*Nguyên nhân thứ hai*, nguyên nhân từ nhà trường, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường chưa sát sao và chưa kịp thời quan tâm đến sinh viên, chưa thật sự đồng hành cùng sinh viên trước những biến cố, khó khăn của cuộc sống sinh viên; chưa có những biện pháp thiết thực để định hướng và xây dựng lối sống đẹp trong sinh viên, các biện pháp mà các tổ chức thực hiện chủ yếu dừng ở lý thuyết, ở việc tuyên truyền, chưa thật sự gây được sự quan tâm mạnh mẽ từ các sinh viên.

*Nguyên nhân thứ ba*, nguyên nhân từ môi trường sống. Môi trường sống xa gia đình là chủ yếu, khá xa lạ với phần đông sinh viên và với sự quản lý lỏng lẻo của các chính quyền địa phương, của ban quản lý nơi sinh viên sinh sống cũng góp phần không nhỏ tạo cơ hội cho lối sống lệch lạc của sinh viên được hình thành và lan tỏa.

*Nguyên nhân thứ tư*, pháp luật chưa thật sự nghiêm khi xử lý những vi phạm. Pháp luật còn chưa thật sự thắt chặt hay xử phạt nghiêm khắc, cũng như chưa có những hình thức xử phạt hợp lý, kịp thời với những tình trạng

lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy, những tụ điểm đen như ma túy, mại dâm, các quán bar hoạt động trái pháp luật, các dịch vụ nạo hút thai không đảm bảo... Những hình phạt chưa đủ mạnh để mang lại tính răn đe cho cả người lưu hành và người sử dụng những dịch vụ phản văn hóa...

Như vậy, có thể nói, toàn cầu hóa là một làn sóng vô cùng mạnh mẽ kéo theo tất cả mọi quốc gia, mọi gia đình và cá nhân vào cuộc. Không một ai, không một quốc gia nào có thể đứng ngoài. Sinh viên Việt Nam là một trong những đối tượng ảnh hưởng khá mạnh của xu thế toàn cầu hóa. Họ là nguồn nhân lực trẻ và có tri thức. Vì vậy, chúng ta cần phải có những giải pháp đồng loạt để phát huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam, để từ đó góp phần tạo ra những thế hệ sinh viên vừa “hồng”, vừa “chuyên” cho đất nước

## **2.2 Một số giải pháp phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên nói chung, nhằm giúp họ trở thành những người công dân tốt, người lao động tốt, là người chủ xứng đáng của đất nước. Ngày 21/10/1964, khi đến thăm cán bộ, giáo viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người nói: Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng, đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Thấm nhuần lời dạy trên đây của Hồ Chí Minh, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải chăm lo tới việc giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên, đào tạo họ trở thành những người vừa “hồng”, vừa “chuyên” kế tục xứng đáng sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của thế hệ cha anh. Họ phải trở thành những người yêu nước nhiệt thành, hết lòng phấn đấu cho sự nghiệp của Đảng, của dân tộc, đồng thời phải là những chuyên gia giỏi kỹ thuật, công nghệ, có năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Sự nghiệp đào tạo thế hệ sinh viên Việt Nam phải là sự nghiệp của toàn dân, của từng gia đình, của các cấp chính quyền, các nhà doanh nghiệp trong mọi



thành phần kinh tế. Hơn nữa để có được lối sống lành mạnh đòi hỏi mỗi sinh viên phải có nỗ lực phấn đấu, và ý thức tự giác rèn luyện.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa chúng ta cần xây dựng một tầng lớp sinh viên lành mạnh, giỏi giang. Muốn thực hiện được điều đó, cần phải thực hiện nhiều giải pháp. Song trong khuôn khổ của luận văn tôi chỉ đề cập đến một số giải pháp cơ bản như sau:

*Thứ nhất, Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề chăm lo cho giáo dục và đào tạo trong bối cảnh toàn cầu hóa.*

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên luôn được Đảng quan tâm. Những năm qua nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác sinh viên và giáo dục thế hệ trẻ được triển khai, đạt nhiều kết quả. Những năm qua quan điểm của Đảng về đường lối phát triển giáo dục và đào tạo chủ yếu tập trung ở Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (Nghị quyết chuyên đề về giáo dục và đào tạo); kết luận của hội nghị lần 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Nghị quyết hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X, XI.

Trong tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến đổi, bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ thì việc chăm lo và bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, mà trực tiếp là chăm lo cho thế hệ sinh viên, là một nhiệm vụ quan trọng và cần được sự lãnh đạo, quan tâm của Đảng. Để có thể tranh thủ những thuận lợi và hạn chế những tiêu cực mà toàn cầu hóa mang lại đối với lối sống của sinh viên thì:

- Đảng tiếp tục đề ra những chính sách quan tâm và tạo điều kiện cho sự phát triển của giáo dục
- Đảng đề ra những phương hướng và nhiệm vụ cụ thể, tạo thuận lợi cho việc cụ thể hóa đường lối của Đảng vào đời sống
- Phát huy vai trò gương mẫu của mỗi đảng viên trong tổ chức Đảng để cho sinh viên noi theo

*Thứ hai, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước đối với vấn đề giáo dục và đào tạo*

Nhà nước quản lý giáo dục và đào tạo thông qua việc ban hành và thực thi hệ thống văn bản pháp luật gồm có: Luật giáo dục và các văn bản dưới luật cụ thể hóa luật giáo dục; Cơ cấu khung của hệ thống giáo dục; Mạng lưới các trường, danh mục ngành nghề đào tạo, mục tiêu, chương trình, thời gian đào tạo; Tuyển sinh, quản lý học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh; Tiêu chuẩn hóa các chức danh của bộ máy giảng dạy; Xét duyệt cho phép phát hành sách giáo khoa và các ấn phẩm giáo dục – đào tạo; Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển giáo dục; Đầu tư cho giáo dục và đào tạo; Phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực trong đào tạo; Thực hiện kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước đối với các hoạt động giáo dục; Xây dựng bộ máy quản lý giáo dục; Phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Như vậy, Nhà nước đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển giáo dục và đào tạo. Muốn có một nền giáo dục tốt, muốn có một môi trường tốt để giúp sinh viên Việt Nam có thể tận dụng được những thời cơ và hạn chế những tiêu cực của thời đại trong việc xây dựng lối sống lành mạnh, tiến bộ Nhà nước phải tiến hành đồng bộ sự quản lý về mọi mặt của giáo dục và đào tạo. Cụ thể như:

- Tăng ngân sách nhà nước cho giáo dục – đào tạo theo nhịp độ tăng trưởng kinh tế. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo xây dựng trường lớp và hiện đại hóa thiết bị dạy học.

- Nhà nước cần đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phân công phân cấp rõ ràng tạo động lực và sự chủ động cho các địa phương và cơ sở giáo dục đào tạo hoạt động có hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo để tiếp cận những thành tựu tri thức thế giới.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục và đào tạo cũng như cán bộ giảng dạy trong các trường

- Thực hiện nghiêm túc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước về việc thực hiện những quy định pháp luật trong giáo dục và đào tạo thông qua hoạt động thanh tra giáo dục, nhằm thiết lập kỷ cương pháp luật trong hoạt động giáo dục

- Ở cấp cơ sở, các phòng (phòng đào tạo, phòng tổ chức), ban giám hiệu phải đưa ra những quy định rõ ràng trong công tác quản lý sinh viên về học tập, nghiên cứu khoa học, sinh hoạt..., phù hợp với xu thế toàn cầu hóa hiện nay..

*Thứ ba, tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong hoạt động giáo dục lối sống cho sinh viên*

Xây dựng lối sống lành mạnh, tiến bộ là nội dung giáo dục hàng đầu trong các trường học hiện nay và được đặc biệt coi trọng. Ở đây các tổ chức chính trị trong nhà trường giữ vai trò trực tiếp. Vì thế cần phải nâng cao vai trò của các tổ chức Đảng, Ban giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và Hội Phụ nữ trong việc phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay.

Đầu tiên là vai trò của Ban giám hiệu nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên, xây dựng lối sống lành mạnh, có lý tưởng; cần kiên trì thực hiện nghiêm mục tiêu đào tạo và yêu cầu chất lượng đối với sinh viên tốt nghiệp, cương quyết không để tốt nghiệp những sinh viên không đủ điều kiện, không đạt chuẩn.

Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đóng vai trò vô cùng quan trọng trong các trường đại học và cao đẳng. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cần phát huy hơn nữa vai trò trong xây dựng lối sống mới cho sinh viên thông qua việc tổ chức nhiều phong trào hoạt động cách mạng, kích thích tính sáng tạo, tính chủ động để sinh viên được rèn luyện qua hoạt động thực tiễn.

Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên đảm nhiệm vai trò làm nòng cốt trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho sinh viên cùng các bộ phận chức năng khác trong nhà trường. Để có thể xây dựng lối sống lành mạnh cho sinh viên trước những ảnh hưởng của toàn cầu hóa trong giai đoạn hiện nay, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên cần phải:

- Nâng cao phẩm chất, năng lực hoạt động của cán bộ Đoàn, Hội, các phong trào tổ chức phải thiết thực, phong phú và đa dạng.

- Tổ chức các chương trình gặp gỡ và giao lưu giữa sinh viên với những tấm gương người tốt, việc tốt, với những thanh niên, sinh viên đã và đang thành đạt trong cuộc sống.

- Tổ chức cho sinh viên đến những trại giáo dưỡng hay những cuộc gặp mặt giữa sinh viên với những thanh niên, sinh viên đã mắc tội hình sự để giữa họ có những cuộc trò chuyện, nghe những lời hối lỗi và những lời khuyên từ những tội phạm đã hối lỗi để sinh viên có thể ý thức được những gì nên và không nên làm.

*Thứ tư, tăng cường giáo dục, lý tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên.*

Trong các nhà trường, để có thể tăng cường giáo dục, lý tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên cần phải thực hiện các giải pháp như:

- Nâng cao vai trò của các môn học giáo dục chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường học

- Gắn giảng dạy lý thuyết với thực tế bằng các cuộc thăm quan các bảo tàng, các di tích để khơi dậy niềm yêu thích và ý thức thực hiện trong sinh viên

- Thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm trong phạm vi trường, khoa để sinh viên trao đổi các kỹ năng sống, cũng như có thể nêu ra những khó khăn đang gặp phải để giúp họ nhìn nhận vấn đề và có cách giải quyết hợp lý, kịp thời

- Có những hình thức khen thưởng kịp thời, đúng mức với những thành tích tốt; đồng thời cũng phải có những xử phạt nghiêm khắc với những trường hợp vi phạm

- Mở rộng và tăng cường những kiến thức và kỹ năng sống cũng như những kiến thức về giới tính cho sinh viên

- Tạo môi trường cho sinh viên học tập và sinh hoạt, giúp sinh viên xa rời các tệ nạn xã hội

*Thứ năm, nâng cao vai trò của pháp luật trong việc hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa.*

Pháp luật là hệ thống những quy tắc điều chỉnh hành vi của con người, được Nhà nước đại diện cho quyền lực của nhân dân phê duyệt, thể hiện ý chí của nhân dân. Pháp luật là công cụ hiệu quả của Nhà nước trong quản lý xã hội.

Pháp luật và đạo đức có quan hệ biện chứng với nhau và đều có chức năng là điều chỉnh các quan hệ xã hội nhằm bảo tồn, phát triển xã hội.

Để phát huy những ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên hiện nay, pháp luật cần thực hiện những vấn đề sau:

- Cần đẩy mạnh hoạt động giáo dục, hình thành nhu cầu chính đáng cho sinh viên phù hợp luật giáo dục, luật công tác...

- Phát huy tính tích cực tự giác của bản thân sinh viên trong việc chấp hành pháp luật.

- Kế thừa truyền thống, học hỏi kinh nghiệm thế giới để từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện cho sinh viên học tập, xây dựng lối sống mới.

Hiện nay, môi trường học đường ít nhiều đã bị tác động tiêu cực của mặt trái toàn cầu hóa, làm tha hóa một bộ phận cán bộ, giảng viên, sinh viên. Các hiện tượng tiêu cực như: lười học, ý thức học tập kém, tiếp thu thụ động, gian dối trong học tập và thi cử... đang trở nên phổ biến. Chúng ta cần nêu cao tinh thần trung thực, tự trọng của sinh viên, và cũng cần có những quy chế

quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm khắc những tình trạng vi phạm đối với cả giảng viên và sinh viên theo pháp luật của nhà nước và quy định của nhà trường. Cải tiến công tác thi cử, áp dụng phương pháp thi trắc nghiệm và làm bài tự luận theo hướng đề mở, gắn lý thuyết với thực hành, gắn hiểu biết với kinh nghiệm của cá nhân sinh viên để hạn chế tình trạng sao chép, học vẹt.

Chúng ta cũng cần phân biệt sự khác nhau giữa hai trường hợp để có thể đề ra những phương án đối xử thích hợp, đó là sinh viên nội trú và sinh viên ngoại trú. Đây là hai môi trường và không gian khác nhau, do đó sẽ phải có những tác động khác nhau về mặt pháp luật để có những hiệu quả tốt trong việc xây dựng lối sống lành mạnh, lối sống đẹp trong sinh viên.

- Cần phải xử phạt nghiêm minh những trường hợp vi phạm khi lưu hành những văn hóa phẩm đồi trụy
- Cần xử phạt nghiêm những cơ sở y tế tư nhân với những hoạt động chui như nạo phá thai; quản lý chặt chẽ những tụ điểm giải trí như các quán bar, các nhà nghỉ, khách sạn...

## **Tiểu kết chương 2**

Toàn cầu hóa đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống con người Việt Nam nói chung và lối sống sinh viên Việt Nam nói riêng trên mọi phương diện. Sự ảnh hưởng đó diễn ra theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Toàn cầu hóa một mặt tạo môi trường giúp sinh viên có điều kiện học tập và nghiên cứu; tạo cơ hội giao lưu mở rộng mang lại nhiều cơ hội học hỏi và tiếp thu tri thức đối với sinh viên; toàn cầu hóa còn góp phần tạo ra những biến chuyển tốt trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách cho sinh viên Việt Nam. Nhưng đồng thời, toàn cầu hóa cũng mang lại nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống của sinh viên như: thái độ ỉ lại, gian lận trong học tập và nghiên cứu, lối sống ích kỷ, cá nhân trong cách sống, cách ứng xử với mọi người và trong mọi mối quan hệ. Để có thể hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực và phát huy những ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay thì tác giả luận văn đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu như: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với giáo dục và đạo tạo cũng như đối với lối sống của sinh viên; Tăng cường vai trò các tổ

chức chính trị xã hội trong nhà trường; nâng cao hệ thống pháp luật... để từ đó có thể góp phần vào đào tạo một thế hệ trẻ tài năng và tâm đức, sẵn sàng cho công cuộc hội nhập quốc tế và vươn xa trên trường thế giới sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ đã mong đợi.

## KẾT LUẬN

Việc xây dựng lối sống cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay là một tất yếu khách quan. Lối sống thể hiện tính xã hội, tính giai cấp, và cũng đảm bảo sự trưởng thành toàn diện và lành mạnh của sinh viên, bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo trong các nhà trường.

Sinh viên là những người được đào tạo trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước. Trong những năm qua, cùng với chú trọng nâng cao chất lượng và đào tạo, rèn luyện tay nghề cho sinh viên, việc giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh cho sinh viên đã từng bước được các nhà trường quan tâm. Lối sống sinh viên chính là phương thức hoạt động đặc trưng của sinh viên, thể hiện ở sự lựa chọn các hoạt động và cách thức thực hiện các hoạt động ấy trong những điều kiện chủ quan và khách quan, mà cụ thể là hai hoạt động đặc trưng cho lối sống sinh viên là phương thức hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và phương thức hoạt động rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của sinh viên.

Với sự phát triển của mình, toàn cầu hóa đã ảnh hưởng đến lối sống sinh viên Việt Nam theo cả hai chiều hướng: tích cực và tiêu cực

Trước những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay, chúng ta cần một hệ thống giải pháp toàn diện để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực và phát huy những ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa đến lối sống sinh viên hiện nay như tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước với vấn đề giáo dục và đào tạo cũng như với lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay; tăng cường vai trò các tổ chức chính trị xã hội trong các nhà trường; tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng cho sinh viên; nâng cao vai trò pháp luật trong việc hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa... Có thực hiện được như vậy chúng ta mới có được thế hệ chủ nhân tương lai của đất nước có tài và có đức để có thể sẵn sàng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh.



Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, với khả năng còn hạn chế và dung lượng cho phép của luận văn, tác giả luận văn mới chỉ tập trung nghiên cứu được một số vấn đề chủ yếu như: phương thức học tập, nghiên cứu khoa học và phương thức hoạt động rèn luyện đạo đức, nhân cách của sinh viên, và công trình nghiên cứu của tác giả vẫn ở những quan niệm chung, chưa đi vào nghiên cứu cụ thể từng vấn đề của lối sống sinh viên. Lối sống của sinh viên rất đa dạng, và còn rất nhiều những vấn đề cần quan tâm, nghiên cứu như hình thức giao tiếp, đặc thù lối sống của sinh viên...., và đặc biệt là trong tình hình phát triển đầy biến động của toàn cầu hóa như hiện nay, thì những vấn đề xung quanh lối sống của sinh viên vẫn còn nhiều quan tâm và cần được tiếp tục nghiên cứu để có thể đưa ra những giải pháp hoàn chỉnh hơn góp phần vào việc xây dựng một lối sống lành mạnh, tích cực cho sinh viên Việt Nam hiện nay.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Anh (2002), Vấn đề giáo dục đạo đức và nếp sống văn hóa gia đình truyền thống trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Tạp chí Triết học.
2. Hoàng Anh (2012), “*Giáo dục với việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên*”, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
3. Lê Trọng Ân (2005), Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, *Tạp chí triết học*.
4. Báo An ninh thế giới (2006), số ra ngày 08/04
5. Lê Thị Tuyết Ba (2003), Chuẩn mực đạo đức trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Triết học* số 10, tr 9-12
6. Lê Thị Hải Bình (2006), Báo chí với quá trình hình thành nhân cách học sinh – sinh viên, Luận văn thạc sĩ khoa học Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
7. Báo cáo về phát triển con người năm 1999 (2003), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Bộ Ngoại giao – Vụ hợp tác kinh tế đa phương, “Việt Nam hội nhập kinh tế trong xu thế toàn cầu hóa – vấn đề và giải pháp”, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Việt Chúc (chủ biên) (2001), “*Xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa ở thủ đô Hà Nội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
10. Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam, Đề tài KX 07-02 (1994), Hà Nội.
11. Nguyễn Trọng Chuẩn (2001), Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay và những biến động trong lĩnh vực đạo đức, *Tạp chí Triết học* .
12. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Phúc (2003) (chủ biên), “*Mấy vấn đề đạo đức trong nền kinh tế thị trường ở nước ta*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*, Lưu hành nội bộ

16. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Hội nghị lần thứ V BCH Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy BCH Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, phần II, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Thành Duy (2002), Vai trò của văn hóa đạo đức trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam, *Tạp chí Triết học*.
24. Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học KHXH và NV (2003), “*Toàn cầu hóa và tác động đối với sự hội nhập của Việt Nam*”, Nxb Thế giới.
25. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2000), Báo cáo chuyên đề “*Định hướng giá trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay*” của Ban thanh niên trường học, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hà Nội.
26. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2007), Báo cáo chuyên đề “*Định hướng giá trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay*”, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hà Nội.
27. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2008), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
28. Phạm Văn Đức (2002), Mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và đạo đức xã hội trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Triết học*.

29. Trần Văn Giàu (1980), “*Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Nguyễn Ngọc Hà (chủ biên) (2011), “*Đặc điểm tư duy và lối sống con người Việt Nam hiện nay: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
31. Nguyễn Ngọc Hà (2002), những nguyên nhân chủ quan dẫn tới tình trạng suy thoái đạo đức ở nước ta hiện nay. *Tạp chí triết học*.
32. Phạm Minh Hạc – Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên) (2003), “*Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ CNH, HDH*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Phạm Minh Hạc – Thái Duy Tuyên (chủ biên) (2012), “*Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập*”, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
34. Lương Việt Hải (2001), Mấy nguyên tắc xử lý mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và các giá trị văn hóa truyền thống, *Tạp chí Triết học*.
35. Nguyễn Hùng Hậu (2002), “*Từ “cái thiện” truyền thống đến “cái thiện” trong cơ chế thị trường ở Việt Nam hiện nay*”, *Tạp chí Triết học*.
36. Lê Như Hoa (2003),” *Bản sắc dân tộc trong lối sống hiện đại*”, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
37. Nguyễn Thái Hợp, OP, “*Để họ lớn lên*”.
38. Nguyễn Văn Huyền (2003), *Lối sống người Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hóa hiện nay*, *Tạp chí Triết học*.
39. Đặng Cảnh Khanh (2000), *Vấn đề toàn cầu hóa và thế*
40. *hệ trẻ Việt Nam hiện nay*, *Tạp chí Cộng sản*.
41. Vũ Khiêu (chủ biên) (2000), “*Văn hóa Việt Nam – xã hội và con người*”, Nxb Khoa học xã hội”, Hà Nội.
42. Phan Huy Lê – Vũ Minh Giang (chủ biên) (1994), *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay*, Chương trình KHCN cấp Nhà nước KX.07, đề tài KX07-02, tập I, Hà Nội.
43. Thanh Lê (chủ biên) (2001), “*Lối sống xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa*”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

44. V.I. Lênin (1974), *toàn tập*, t.1, Nxb Tiên Bộ, Matxcova.
45. C.Mac và Ph.Angghen (1995), *Toàn tập*, t 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, t 5, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
47. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Lê Hữu Nghĩa, Lê Ngọc Tòng (chủ biên) (2004), “*Toàn cầu hóa – những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
49. Nguyễn Trường Phước (2003), Đạo đức sinh viên trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam – Thực trạng, vấn đề và giải pháp, Đề tài nghiên cứu khoa học, Mã số QG.01-18, Đại học Quốc gia Hà Nội.
50. Trần Văn Phương, Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội sinh viên Việt Nam, <http://tuoitrexudua.vn>, cập nhật 12/11/2001.
51. Mai Thị Quý (2007), Tác động của toàn cầu hóa đến truyền thống cần cù, tiết kiệm của dân tộc Việt Nam, *Tạp chí Triết học*.
52. Nguyễn Duy Quý, Hoàng Chí Bảo (2003), Đạo đức xã hội dưới tác động và ảnh hưởng của kinh tế và chính trị ở nước ta hiện nay, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Hà Nội.
53. Lê Thị Hoài Thanh (2003), *Quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
54. Hà Nhật Thăng (2002), Thực trạng đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống của thanh niên, sinh viên, *Tạp chí Giáo dục*.
55. Võ Văn Thắng (2005), *Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong việc xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
56. Bùi Thanh Thủy (2009), Kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa, *Tạp chí Lý luận chính trị*.
57. Lê Thị Thủy (2001), *Vai trò của đạo đức với sự hình thành nhân cách con người Việt Nam trong điều kiện đổi mới hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

58. Lưu Thu Thủy (2000), Thực trạng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên qua kết quả khảo cứu tư liệu, *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho học sinh, sinh viên Việt Nam”*, Hà Nội.
59. Đặng Hữu Toàn (2006), Toàn cầu hóa “nguy cơ tha hóa” và vấn đề định hướng giá trị văn hóa tinh thần, *Tạp chí Triết học*.
60. Mạc Văn Trang (1995), *Đặc điểm lối sống sinh viên Việt Nam hiện nay và những phương hướng, biện pháp giáo dục*, Mã số B94-38-32, Viện nghiên cứu phát triển giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo.
61. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia (1994), *Văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội*, Chương trình KHCN cấp nhà nước KX-06, Hà Nội.
62. Võ Minh Tuấn (2004), “Tác động toàn cầu hóa đến đạo đức sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Triết học*.
63. Viện Khoa học xã hội nhân văn (2004), *Báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu đề tài “Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay – Vấn đề và giải pháp”*, Hà Nội.
64. Đỗ Mười (1993), *Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Lê Hữu Nghĩa (2006), Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với việc nâng cao phẩm chất đạo đức cán bộ hiện nay, *Tạp chí Cộng sản*.
66. *Người Việt phẩm chất và thói hư tật xấu (2008)*, Nxb Thanh niên.
67. Trần Quang Nhiếp (2006), Đề khắc phục về tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên hiện nay, *Tạp chí Cộng sản*.
68. *Những mảng tối của toàn cầu hóa (2003)*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
69. Nguyễn Thị Oanh, *“Thanh niên – lối sống”*, Nxb Trẻ
70. Huỳnh Khải Vinh (1998), “Bồi dưỡng đạo đức sinh viên trong kinh tế thị trường”, *Thông tin những vấn đề lý luận*.
71. Huỳnh Khải Vinh (chủ biên) (2001), *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

72. Nguyễn Khắc Vinh (1999), “Xây dựng đạo đức lối sống và chuẩn giá trị xã hội để phát triển toàn diện con người”, *Tạp chí thông tin lý luận*.
73. Tôn Ngũ Viên (2003), “*Toàn cầu hóa, nghịch lý của thế giới tư bản chủ nghĩa*”, Nxb Thống kê, Hà Nội.
74. Thomas L. Friedman (2005), “Chiếc Lexus và cây Ô liu”, Nxb KHXH, Hà Nội.
75. Visnhiopxky (1982), *Lối sống xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
76. Website: Trunguongoan, cập nhật 25/7/2011.
77. Website: <http://www.svvn.vn/vn/>
78. Website: <http://www.tinmoi.vn/>*Việt Nam thuộc nhóm nước có tỷ lệ chi cho giáo dục cao nhất thế giới/* thứ 6, 30.4.2010.
79. Lbid